

# CÂU XÁ LUẬN SỚ

## QUYỂN 15

### *Phẩm 4: PHÂN BIỆT NGHIỆP* (Phần 3)

#### *1. Ba thứ luật nghi đắc từ đâu:*

Luận chép: Biệt giải thoát này cho đến vì sao không như vậy, một bài tụng dưới đây là thứ chín của đại văn nói ba thứ luật nghi đắc từ đâu. Ban đầu chữ “Tùy” chung cho cả ba đốt kia, từ tất cả, từ hai, từ hiện tại. Chữ “Từ” trong câu thứ ba chung cho hai tiết, từ căn bản, từ hằng thời, đều có năm tiết, đến hậu khởi mà được, là giải thích tiết thứ nhất, đó là luật nghi biệt giải thoát từ tất cả căn bản, gia hạnh hậu khởi xứ đắc, tức là gia hạnh như sát... thuyết trùng đặng hậu khởi, ở đây e là sai, luận Bà-sa quyển một trăm hai mươi chép giới biệt giải thoát có cả nghiệp đạo, gia hạnh hậu khởi xứ đắc, đây là nói phát giới xứ phát giới rồi mới nói lại. Tại sao hậu khởi là phát giới xứ, lấy gia hạnh như sát... căn bản, hậu khởi làm thù thắng, vì giới ngăn ba giai vị kia.

Luận chép: Từ hai mà được cho đến tánh tội, già tội, là giải thích tiết hai có hai thứ hai đó là tình, phi tình, tánh tội, già tội. Hoặc chỉ phát tâm nhiễm thuộc tánh tội, như sát sinh v.v... hoặc có cả nhiễm, bất nhiễm thuộc già tội, như uống rượu v.v... Luận Chánh Lý đối với tình tánh tội đó là sát sinh... già tội nghĩa là ngủ chung một nhà với người nữ v.v... phi tình tánh tội đó là trộm tài vật bên ngoài, già là đã o đất phá hoại cỏ cây xanh v.v... luận chép: Từ hiện đắc cho đến hữu tình xứ, là giải thích tiết thứ ba, tức là bẫy nghiệp ác căn bản, gia hạnh, hậu khởi đắc giới biệt giải thoát. Bẫy đạo nghiệp ác và gia hạnh hậu khởi đã là chỗ nương, chỗ dừng của hữu tình, phát giới cũng phải đồng. Quá khứ vị lai chẳng phải hữu tình, vì chẳng phải y xứ và chỉ xứ, đối với hiện tại uẩn, xứ, giới đắc. Theo Luận Chánh Lý thì hữu tình giới xứ đó là các hữu tình và các chỗ nương, chỗ dừng của các hữu tình, hiện uẩn xứ giới, nội là hữu tình sở y, ngoại gọi là hữu tình sở chỉ (chỗ dừng) vì chẳng phải quá khứ, vị

lai (giải thích rằng: Hữu tình là tên chung sáu cõi, sở y là nội uẩn, giới. Hữu tình sở chỉ là ngoại khí cổ, cây và tài vật, thức ăn các loại này đều là hiện tại giả tụ, vì chẳng phải quá khứ vị lai).

Luận Bà-sa quyển một trăm hai mươi chếp: Giới biệt giải thoát kia chỉ đối với hiện tại hữu tình số uẩn, xứ giới đặc vì không phải đối với quá khứ vị lai đọa pháp số. Luận chếp: Hoặc đặc Tĩnh lự cho đến hưởng chi từ già tội, giải thích tiết thứ tư. Luận Chánh Lý chếp: Hoặc đặc Tĩnh lự, luật nghi vô lậu nên biết chỉ từ nghiệp đạo căn bản. Vì trong định chỉ có nghiệp đạo căn bản, chẳng phải từ cận phần trước sau mà được, vì ở định vị chí có căn bản ở vị bất định không có luật nghi này (giải thích rằng đây do Tĩnh lự và vô lậu trong thiền địa thứ sáu, cùng giới dục ác thực hành đoạn trị v.v... trái với đây nên có hai thứ luật nghi, giới ác nghi có bảy chi căn bản, đây cũng chỉ có nghiệp đạo căn bản. Tán tâm chẳng phải đối trị các đoạn v.v... kia, do đây không có loại luật nghi này, không như biệt giải thoát từ duyên riêng mà chế).

Luận chếp: Từ hằng thời cho đến uẩn xứ, giới đặc, là giải thích tiết thứ năm Luận Chánh Lý từ hằng thời đo là đặc uẩn, xứ giới từ quá khứ, hiện tại, vị lai như cùng giới này làm tâm câu hữu. Giải thích (đã là tâm duyên ba đời dứt giới ác kia, đã đặc luật nghi cũng là xứ phát đó) Pháp sư Thái theo đúng lý mà nói uẩn, giới, xứ quá khứ tự phát định quá khứ, đạo tâm đi chung với giới, hiện tại uẩn, giới, xứ tự phát hiện ở trong định, đạo tâm đi chung với giới, do giới từ hiện tại hữu tình xứ đặc, ba đời đều phát khác nhau. Do tâm định, đạo có cả ba đời đồng thời đặc, cho nên giới cũng đồng thời được trong ba đời, do vậy nói từ ba đời đặc uẩn, xứ, giới. Theo Luận Chánh Lý thì từ hằng thời đó là từ quá khứ hiện tại, vị lai đặc uẩn, xứ, giới, như tâm câu hữu cho giới này, Pháp sư giải thích nhằm điều này. Nếu Pháp sư giải thích điều này tức là đặc hằng thời, chẳng phải hằng thời đặc, thì khác với tâm câu hữu, vì sao luận nói như tâm câu hữu? Lại chếp: vì giới hiện tại hữu tình xứ đặc, nếu thế thì khác với luật nghi biệt giải thoát chỗ nào?

## ***2. Nói rộng về bốn trường hợp:***

Luận chếp: Do khác nhau này cho đến gia hạnh, hậu khởi, trở xuống là bốn trường hợp phân biệt. Câu thứ nhất là đặc luật nghi biệt giải thoát chẳng phải định đạo, câu thứ hai là đặc định đạo chẳng phải biệt giải thoát, câu thứ ba là chung, câu thứ tư đều phi, lời văn rất dễ hiểu, luận chếp: Chẳng phải đối với chánh đặc cho đến giữ gìn quá khứ hiện tại. Chánh văn luận Bà-sa chếp khi chánh đặc ba thứ giới, hiện không có bảy chi bất thiện, nói từ hiện căn bản xứ mà được, không rõ

ràng. Lẽ ra nói đắc từ hiện chỗ khởi nghiệp xứ, xứ là khởi nghiệp đạo, Luận Chánh Lý có khi nói chẳng phải khi đắc thiện luật nghi có thể có nghiệp đạo ác hiện tại v.v... nên lập riêng bốn trường hợp này. Nghĩa là nên nói có một loại pháp đối với kia chỉ được luật nghi biệt giải thoát, chẳng phải hai luật nghi, cho đến nói rộng. Trường hợp thứ nhất là đối với hiện tại đắc cận phần trước sau, và già tội xa lìa. Ngoài ra đều nói như thế (y xứ vào gia hạnh này hậu khởi là nghiệp ác gia hạnh hậu ký, chẳng phải lúc thọ giới gia hạnh, hậu khởi). Đối với nghiệp đạo v.v... xứ an trí nghiệp đạo v.v... thịnh nên nghĩa của bốn trường hợp trước cũng không có lỗi, do lý ấy cung có cả giữ gìn nghiệp đạo quá khứ, hiện tại v.v... chẳng phải chỉ ngăn dứt vị lai do nghiệp đạo... thịnh, vì nói kia y xứ. Hoặc khác với đây thì chỉ nói giữ gìn luật nghi vị lai, nhưng có thể giữ gìn tội vị lai làm cho không phát khởi, chẳng phải giữ gìn luật nghi đã diệt, đã sinh ở quá khứ, hiện tại đối với kia có tác dụng ngăn dứt.

### **3. Nói về luật nghi bất luật nghi:**

Luận chép: Các cõi đắc được cho đến tướng tướng khác thế nào? Một bài tụng sau thứ mười là nói về luật nghi, bất luật nghi chi nhân nhiều ít. Luận chép: Cho đến chi nhân nói bất định, là giải thích chung hữu tình phải đồng chi, nhân bất định, tám thứ luật nghi phải khắp nhờ tất cả hữu tình xứ phát, chi tức là bất định hoặc bốn hoặc bảy, nhân hoặc thượng trung hạ v.v... Luận chép: Chi bất định cho đến vì gọi là chi luật nghi, là giải thích chi bất định, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni có đủ bảy chi, ngoài ra giới chỉ có thân ba, ngũ một, đó là năm giới, tám giới, mười giới khác nhau, bốn nghiệp đạo căn bản gọi là chi luật nghi. Nói nhân bất định cho đến ba nhân sau, nói là giải thích nhân bất định, nhân có hai thứ là ba nhân vô tham, vô sân, vô si. Ba nhân thượng, trung, hạ. Nếu ba nhân vô tham v.v... hoặc y theo thể phân biệt rõ tức là ba nhân phát giới khác nhau, hoặc y theo người nói giới thì không có một người nào trụ luật nghi. Không từ ba nhân phát luật nghi, vì phải câu khởi, hoặc nhân thượng trung hạ, không có người nào chẳng trụ luật nghi, phát một loại giới từ ba nhân phát, vì tâm thượng trung hạ không cùng khởi. Hoặc y theo biệt giới, biệt thời thì chấp nhận có, trong bài tụng nói chi, nhân, bất định, là y theo nhân thượng trung hạ. Luận chép: Hoặc có một loại cho đến giới Cần Sách, phân biệt số câu, lời văn rất dễ hiểu, luận chép: Vì không có chẳng cùng khắp cho đến không hoàn toàn dứt, là giải thích định khắp hữu tình, không có bất biến, nếu trong tất cả chúng sinh lưu lại một hữu tình toan làm việc sát, đạo, dâm... thì giới đều không phát, vì ác ý lạc không dứt hoàn toàn. Luận chép: Hoặc

người không thực hành cho đến luật nghi biệt giải thoát, là giải thích toàn dứt ác ý lạc, nếu không thực hành năm thời hạn chắc chắn, thì ác ý lạc dứt hoàn toàn. Nếu thực hành năm thời hạn nhất định, thì hẳn có bất cứ một định nào thì ác ý không dứt, luận chép: Hữu tình chi xứ thời duyên định, nêu năm tên gọi. Luận chép: Hữu tình chắc chắn cho đến sẽ lia sát v.v... là giải thích định của hữu tình, hoặc nói thú nhà không giết, thú hoang thì giết, chẳng oán không giết, có oán thì giết v.v... là hữu tình định. Luận chép: Nói chi định cho đến sẽ trì không phạm, là giải thích chi định, hoặc là năm giới, hoặc hai trăm năm mươi giới v.v... trong đó tùy lựa chọn một giới nói không thể giữ thì không phát giới đó. Luận chép: Nói xứ định cho đến sẽ lia sát v.v... là giải thích xứ định đó là nếu ta đối với người nước ta thì không giết v.v... nếu hoặc người nước khác thì giết v.v... gọi là xứ định. Luận chép: Nói thời định cho đến có thể lia sát v.v... là giải thích thời định, chỉ có cận trụ giới hạn một ngày đêm. Các giới khác đều giữ trọn đời, hoặc giới hạn năm tháng thì giới không phát sinh. Luận chép: Nói duyên định cho đến có công năng lia sát, là giải thích duyên định, lời văn rất dễ hiểu. Luận chép: Người thọ như thế cho đến tương tự hạnh tốt, là tổng kết, hoặc thực hành năm thứ hạn định ở trên thì luật nghi không phát, chỉ được hạnh tốt. Trong các kinh nói người đắc giới là dẫn trực tiếp lời nói, luận chép: Đối với cảnh chẳng phải sở năng làm sao đắc luật nghi? Là hỏi, Nếu đối với hữu tình năng Sát này phát nguyện không sát sinh v.v... thì có thể đắc luật nghi, bậc Thánh phương khác, và tất cả chúng sanh ở giới địa trên, với đây tất cả chắc chắn không được giết, tại sao đối với kia không được giết. Giới không sát sinh này không do tâm thọ không hành sát sinh v.v... luận chép: Do khắp đối với hữu tình cho đến nên đắc luật nghi. Vì phát khởi ý lạc tăng thượng đối với tất cả chúng sanh không tổn tánh mạng, với tất cả chúng sanh đắc luật nghi. Sư Luận Bà-sa nói có lỗi đắc xả, là nêu giải thích của luận Bà-sa, Bà-sa giải thích ngược lại, nếu chỉ đối với cảnh năng sát v.v... mà đắc luật nghi thì như xứ này con dê là cảnh năng sát, ở các tầng trời cõi trên chẳng phải là cảnh năng sát, trong đời này, hoặc có lúc trời làm dê ứng xứ đắc giới, có lúc dê làm trời nên xả giới, chẳng phải đây là duyên được xả, làm sao xả được, luận Bà-sa quyển một trăm mười bảy sư thứ hai giải thích phần lớn đồng với luận này, luận chép: Kia nói không đúng cho đến ví dụ cũng như vậy, là bất bẻ giải thích của luận Bà-sa hoặc năng cảnh có tăng giảm thì giới có được xả, như cỏ có tươi có khô, giới lẽ ra cũng có tăng giảm.

### ***5. Giải thích nặng cảnh bất năng cảnh:***

Luận ấy chép không đúng cho đến vì tánh khác nhau, là luận Bà-sa giải thích, năng cảnh, bất năng cảnh, đồng một tình tánh. Hoặc cảnh sát, bất sát có tăng, giảm giới có đặc xả, cỏ tươi biến thành cỏ khô, tánh nó có khác, nếu cỏ tươi bị khô thì không có tội, giới không có đặc xả.

### **6. *Bác bộ giải thích:***

Luận chép: Nếu như thế hữu tình cho đến đối với lý không như vậy, lại phá giải thích, hoặc cho rằng cỏ tươi sau đó khô, khác nhau nên giới không có giảm. Hữu tình nhập Niết-bàn rồi không có tiền tánh, vì sao không giảm, đây là Luận chủ nói về hỏi đáp xưa, trong luận Tạp Tâm cũng đồng với luận này.

Luận chép: Đoạn trước đã nói nhân đối với lý là khéo dứt, là do giải thích trước không hoàn toàn xả ác ý lạc cho nên là nhân. Luận chép: Nếu vậy Phật trước cho đến không giảm lỗi trước, là nêu luận Bà-sa hỏi đáp, đây là câu hỏi. Luận chép: Do tất cả Đức Phật cho đến không giảm lỗi trước là đáp, luận Bà-sa quyển một trăm hai mươi chép hỏi nếu luật nghi biệt giải thoát chỉ đối với hiện tại hữu tình xứ đặc, chẳng phải uẩn xứ giới đối với quá khứ vị lai, thì luật nghi của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không bình đẳng, vì sao? Vì Chư Phật quá khứ lúc xuất hiện ở đời, có vô lượng hữu tình làm cảnh luật nghi, loại hữu tình kia đã nhập Niết-bàn, Đức Thích-ca Mâu-ni đối với cảnh kia không đặc luật nghi. Nay khi Đức Phật Thích-ca xuất hiện ở đời, có vô lượng hữu tình làm cảnh luật nghi, loại hữu tình kia đã nhập Niết-bàn, Đức Như Lai Từ Thị đối với cảnh kia không đặc luật nghi, cảnh có rộng hẹp, luật nghi cũng như thế, há không có luật nghi không bình đẳng của Chư Phật (đây là điều khác với nạn của các nhà phát giới). Đáp: Nên trả lời rằng, cảnh giới luật nghi có nhiều ít mà thể của luật nghi trước sau không khác nhau, vì đều từ tất cả cảnh xứ của hữu tình, chung phát sinh mà được (đây là cảnh biệt giới của sư thứ nhất).

### **7. *Thuyết khác:***

a. Có người nói rằng luật nghi của Đức Như Lai trong ba đời không bình đẳng cũng không có lỗi. Hỏi: nếu như vậy giả lập luận thuyết sẽ giải thích thế nào? Như luận ấy nói. tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều bình đẳng, là trả lời do ba việc đồng nhau nên gọi là bình đẳng. Một là khi tu hạnh bình đẳng, nghĩa là các Như Lai ở quá khứ trải qua ba vô số kiếp siêng năng tu bốn pháp Ba-la-mật-đa cuối cùng được tròn đầy đặc Bồ-đề, hai là lợi ích bình đẳng, nghĩa là các Như Lai bình đẳng đối với lượng ứng hóa hữu tình làm việc lợi lạc, đây là rốt ráo. Ba là pháp thân bình đẳng, nghĩa là các Như Lai đều có công đức cao quý

như mười lực, bốn vô sở úy, ba niệm trụ, đại bi, mười tám bất cộng... do ba nghĩa này cho nên nói bình đẳng, chẳng phải thể của luật nghi không có nhiều ít khác nhau, lại do căn đồng nên nói đồng ngôn thuyết, vì tất cả Đức Như Lai đều trụ thượng phẩm căn, lại do giới đồng, tất cả Như Lai đều đắc giới phẩm thượng.

b. Đây là biệt hữu tình giới đều khác nhau, có Sư khác nói tất cả luật nghi của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều đắc nơi tất cả hữu tình xứ nên nói bình đẳng ngôn thuyết, chẳng phải thể không khác nhau, nghĩa là luật nghi của Chư Phật quá khứ từ các cảnh hữu tình, nay vẫn tồn tại, Đức Thích-ca Mâu-ni từ cảnh kia cũng đắc luật nghi, nhưng không có luật nghi của Đức Thích-ca Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác từ các cảnh hữu tình, hiện nay vẫn còn, Đức Từ Thị Như Lai từ cảnh kia cũng đắc luật nghi, nhưng không có lý ấy, nên nói đồng đẳng ngôn ngữ cũng không có lỗi (đây là ý của Sư thứ ba, cảnh đã phát giới của Phật trước sau đều khác nhau khác nhau. Như có một hữu tình năm trước trụ uẩn hiện tại, và năm nay trụ uẩn hiện tại thể đều khác nhau. Giới cảnh của Phật trước đến Phật sau chắc chắn không có việc này, dù cho đến nay cũng có thể phát giới, do lực đình chỉ nên gọi là bình đẳng. Nay Luận chủ đồng ý với giải thích thứ ba).

c. Lại văn kế sau chép: trong đây có thuyết cho rằng, bảy chi giới kia mỗi chi đối với tất cả hữu tình xứ đắc mà sở đắc là một (đồng với sư thứ nhất ở trước). Có thuyết cho rằng bảy chi giới này mỗi chi đối với tất cả hữu xứ đắc và sở đắc đều khác nhau. Như số lượng hữu tình, giới sở đắc cũng vậy (Luận sư này nói mỗi hữu tình đều đắc bảy chi, ba gốc lành đồng nhau, là Sư thứ hai) có Luận sư cho rằng luật nghi biệt giải thoát tùy nhân khác nhau thành hai mươi một, trong đây có thuyết hai mươi một loại mỗi loại đối với tất cả hữu tình xứ đắc và sở đắc không khác nhau. Có thuyết cho rằng hai mươi một loại này mỗi loại đối với tất cả hữu tình xứ đắc và sở đắc đều khác nhau, như số lượng hữu tình, giới sở đắc cũng vậy (ba duyên trên đây đều không có lời bình). Văn dưới lại chép: Hỏi hữu tình đối với vật bên ngoài có đắc luật nghi hay không? Nếu có đắc thì luật nghi sở đắc lẽ ra có tăng giảm nghĩa là khi cỏ tươi bị khô, khi vị rượu hoại, lẽ ra giảm, tức là lúc kia sống, lúc chín lẽ ra tăng v.v... nói như thế thì trong pháp bên ngoài cũng đắc luật nghi. Hỏi: Nếu luật nghi lẽ ra có tăng giảm? Trả lời không có tăng giảm do tổng đắc, nghĩa là luật nghi này đối với tất cả có tươi v.v... được một vô biểu, mà thế gian chẳng có lúc nào không có cỏ tươi v.v... chung với tất cả rượu nho, v.v... thì không thời gian tăng, được một vô biểu, thế gian

không có thời kỳ nào không có các loại rườ, do vậy luật nghi không có tăng giảm. Y theo văn phê bình này nên biết tất cả hữu tình đồng phát bảy chi là chánh, lại theo đạo lý này gọi là chánh, làm sao biết được, vả lại như chúng sinh vô biên thì có vô số bảy chi vô biểu, ở đây đồng với vô biểu chẳng phải nhân câu hữu, đều khác bốn đại sở tạo, vì một niệm giới thể đã vô biên, thì năng tạo bốn lại nhiều đối với giới là pháp đối ngại. Vì sao thân sáu thước dung nạp được bốn đại, nên biết phát chung đối với lý là tốt.

### **8. Nói về chi nhân của bất luật nghi:**

Luận chép: Đã nói từ đó cho đến so sánh với đây nên biết, dưới đây là nói chi nhân của bất luật nghi, lời văn rất dễ hiểu, luận Bà-sa quyển một trăm mười bảy chép: Nói như thế luật nghi dần dần đắc chẳng phải bất luật nghi tại sao? Vì luật nghi khó được, do khó được nên dần dần thọ, dần dần đắc, bất luật nghi dễ được, do dễ được nên đốn thọ, đốn đắc. Trong đây thế nào gọi là cho đến gọi là bất luật nghi, là phân biệt người trụ bất luật nghi, đó là kẻ giết mổ v.v... chỉ khởi trọn đời, thường có tâm hại gọi là người trụ bất luật nghi. Hoặc hạn cuộc nơi tháng hay năm khởi tâm hại, không gọi trụ bất luật nghi. Luận chép: Do một loại đó cho đến gọi là bất luật nghi, có hai giải thích: Một là do trụ sự nghiệp bất luật nghi; hai là thành tựu bất luật nghi. Nói người giết mổ cho đến nên biết cũng thế, là giải thích trùng lặp, vì nuôi sống nên phải trọn đời thường muốn hại dê heo v.v... gọi là giết mổ ngoài ra điển hình v.v... cũng phải trọn đời, thường có ý hại gọi là Điển hình, luận chép: Khắp hữu tình cho đến được bất luật nghi, là nói hỏi đáp của luận Bà-sa trong đó có hai: Một là khó trùm khắp tất cả hữu tình được bất luật nghi; Hai là khó phát tất cả chi, đây là vấn hỏi đầu.

Luận chép: Vì kia chí thân cho đến có tâm tổn hại, vì có làm hại tất cả ý lạc của loài dê, cho đến chính thân làm dê cũng khởi tâm hại, khắp nơi đắc bất luật nghi. Luận chép: Đã biết chí thân cho đến có thể có tâm hại, lại vấn hỏi, vốn muốn hại loài dê đã biết đến đích thân, hiện tại không phải dê, vì sao đối với kia có thể có tâm hại, bậc Thánh chắc chắn không có đắc bất luật nghi, là dẫn bậc Thánh để gạn hỏi. Chính thân có thể làm dê, đối với kia đắc giới ác, bậc Thánh không làm dê trâu, làm sao được giới ác. Nếu quán vị lai cho đến được bất luật nghi, là lại gạn hỏi, chính thân có được là trâu dê ở đời vị lai quán kia có hại đắc giới ác, dê đồng có Thánh vị lai, thể chính thân quán kia không có tâm hại, lẽ ra không có đối với dê đắc giới ác, luận chép đối với dê v.v... đồng hiện thân được bất luật nghi, là đáp. Đối với dê hiện tại khởi tâm

ác, làm sao không được bất luật nghi. Luận chép: Đối với mẹ đồng thân hiện tại cho đến nên cầu lý khác, là gạn hỏi đã dứt, đối với thân hiện tại là trâu dê có ác ý không quán sẽ không phát bất luật nghi, chỉ quán hiện tại trâu dê phát bất luật nghi, hiện tại chính thân không có ác ý, nên không quán sẽ là trâu dê phát bất luật nghi. Hai thứ này đã đồng nhau, nên tìm lý khác.

Luận Chánh Lý chống chế rằng: Như vậy đồng ví dụ với lý không có giới hạn, vì không có thiện ý lạc, có ác ý lạc nghĩa là kia đúng lúc thọ bất luật nghi, không có chánh tư duy điều phục thiện ý lạc, “Ta sẽ không hại tất cả hữu tình”, có tà tư duy hung bạo ý lạc “ta sẽ hại khắp tất cả hữu tình”, sự tuy chủ yếu là trâu dê mà tâm ác rộng khắp. Cho nên có quán vị lai là trâu dê, đối với bậc Thánh hiện tại đích thân cũng phát giới ác, chẳng phải quán bậc Thánh đời sau cho đến bản thân, đối với hiện tại thân trâu dê không phát giới ác. Lại kẻ giết mổ cho đến có chi bất luật nghi, câu vặn hỏi thứ hai là phát ra tất cả, kia tổn hại thiện cho đến nên được đầy đủ chi. Là đáp, vì đó làm tổn hại tất cả bảy chi thiện ý lạc, được bảy chi bất luật nghi. Nếu thế người kia phát đủ bảy chi, là lại gạn hỏi.

### ***9. Nói về tông hữu bộ:***

Như trước có thọ hai, ba học xứ không xả điều thiện này, sau đó kẻ giết mổ kia đâu được bảy chi, nay xét kỹ người này không phát giới ác chỉ được xử trung, vì không khắp tổn hại ác ý lạc. Luận chép: Tỳ-bà-sa cho đến người bất luật nghi là cho đến chỉ về tông Hữu Bộ, luận chép: Các Luận sư Kinh bộ nói trừ tám giới là nói về tông kinh bộ, tông kia bảy chi giới thiện ác không đủ, đối với cảnh không trùm khắp, đều chấp nhận gọi là người trụ luật nghi, bất luật nghi chỉ trừ tám giới, vì tông kia tám giới phải đủ chi, do tùy lượng kia cho đến ngăn lẫn nhau. Như trước thọ năm giới phát nguyện chỉ giới sát hoặc gồm cả giới ăn trộm... do tùy lượng kia chỉ trái giới không sát sinh v.v... là được bất luật nghi sát sinh... không thể cũng ngăn giới không nói dối v.v... vì tùy theo giới hạn nên ngăn lẫn nhau, do hai giới thiện ác này đều bị thiếu chi, nên cũng được gọi là trụ hai giới. Như nói người phạm giới không xả thì vừa gọi là phạm giới, vừa gọi là trì giới. Theo Luận Chánh Lý hoặc ý ông cho rằng như thiện luật nghi không có đủ chi, đây cũng nên như thế. Nghĩa là như có người thọ luật nghi cận trụ, cận sự, cận sách mặc dù không đủ chi, nhưng cũng được, kia thiếu chi nhiếp giới. Thọ bất luật nghi lẽ ra cũng thế. So sánh này chẳng đúng, công dụng của luật nghi, bất luật nghi là không dụng công vì có sự khác nhau. Nghĩa là lúc các



giới thiện cần yếu phải nương vào sự dụng công A-thế-da thiện mới thọ được, vì khó được, theo lý thường phải nên chẳng thọ cùng lúc đều được tất cả.

Hoặc các giới ác không nương vào sự dụng công thì A-thế-da ác có thể thọ được, vì chẳng phải khó được. Theo lý thường phải nên tùy thọ đồng thời đều được tất cả, do sức mạnh bất thiện ở cõi Dục.

A-thế-da Ác nhậm vận mà khởi gây ra các điều trọng ác không đợi dụng công, vì A-thế-da thiện dễ hủy hoại, hề thọ bất cứ một loại nào liền được tất cả, thiện thì không như thế, nên so sánh chẳng bình đẳng. Hiện thấy cỏ dại không dụng công mà sống, phải giả lập công lao thêm mầm mới phát khởi. Đã nói từ kia cho đến chưa nói sẽ nói, dưới đây có một bài tụng. Thứ mười một giới ác, phương tiện xử trung.

### ***10. Do hai nhân được bất luật nghi:***

Luận chép: cho đến bèn phát giới ác, giải thích do hai nhân được các bất luật nghi, do hai nhân được đó là sinh trong gia đình bất luật nghi, do trước có hiện làm gia hạnh như sát sinh... và mặc dù sinh vào các gia đình khác nhưng thời kỳ ban đầu nhận các việc làm sát sinh bèn phát ra giới ác. Luận Bà-sa quyển một trăm mười bảy nói có ba thuyết không giống nhau, hoặc có thuyết cho rằng, cũng do thọ được đó là tay cầm dụng cụ sát sinh thệ từ hôm nay cho đến trọn đời thường làm nghiệp này để tự nuôi sống. Lúc ấy liền được bất luật nghi này. Lại có thuyết cho rằng mặc dù cầm đồ sát sinh tự lập thệ, nhưng người đó không được bất luật nghi này. Do hai duyên này một là do tác nghiệp, hai là do thọ sự. Do tác nghiệp đó là sinh vào nhà bất luật nghi đầu tiên gây ra nghiệp sát sinh v.v... kia, lúc ấy liền được bất luật nghi này. Do thọ sự là sinh vào các gia đình khác nhưng vì cuộc sống có tâm giết hại, đến chỗ kẻ giết mổ bất luật nghi, mà lập thệ rằng: Tôi từ nay cho đến trọn đời thường làm các việc như các bạn để tự nuôi sống, lúc ấy liền đắc bất luật nghi này.

### ***11. Thuyết khác:***

Lại có thuyết cho rằng đây cũng do lúc đầu tiên gây ra nghiệp kia mới có được bất luật nghi này, luận này dựa theo nghĩa của sư thứ hai, luận Tạp Tâm, và luận Chánh Lý cũng đồng với ở đây, được các vô biểu còn lại cho đến các việc phước nghiệp, dưới đây là sẽ giải thích được vô biểu xử trung khác do ba nhân. Đây là nhân ban đầu, là do ruộng phước, không phân biệt tâm nặng nhẹ, chỉ ban đầu thí vườn... liền phát vô biểu. Luận chép: Hai là do thọ cho đến thường thì thực là nhân thứ hai, chữ “Đẳng” là bình đẳng thí y v.v... và nghiệp ác.

Đây là do người thọ không phân biệt nặng nhẹ chưa gây ra nghiệp, phải có kỳ hạn thế thọ bèn phát vô biểu, ba là do trọng hạnh cho đến làm thiện làm ác là nhân thứ ba. Nghiệp này vô y và chẳng thế thọ, phải trọng hành mới phát vô biểu, do ba nhân này khởi vô biểu khác, là tổng kết ba nhân. Đã nói như vậy cho đến chưa nói sẽ nói, là phần thứ mười hai ở sau sẽ nói sự khác nhau của xả, trong đó có năm: Xả biệt giải; Xả đạo định; Xả giới ác; Xả xứ trung và Xả phi sắc. Luận chép: Làm sao xả luật nghi biệt giải thoát, một hàng tụng đầu, nói về xả luật nghi biệt giải thoát. Một hàng tụng trước nói bốn, năm duyên xả giới, một hàng tụng sau nói về thuyết khác. Luận chép cho đến điều phục căn, giải thích tên chung của luật nghi, luận chép: Chỉ trừ cận trụ cho đến do bốn duyên xả, đây trước giải thích bảy chúng có bốn duyên, sau giải thích cận trụ có năm duyên. Một là do ý lạc cho đến xả học xứ, do ý lạc phân biệt người cuồng loạn... đối với người có hiểu biết, phân biệt cuồng loạn và súc sinh v.v... người có phát biểu nghiệp, đó là tự cho rằng tôi từ nay về sau không thể giữ gìn được nữa v.v... đây nói cùng lúc thọ giới trái nhau cho nên xả.

Luận chép: Hai là do xả bỏ chúng đồng phần, là lúc qua đời xả, vì xả chỗ nương, ba là do hai hình sinh cùng lúc, vì sở y thay đổi, vì hai hình chẳng phải là sở y của giới. Luận chép: Bốn là do sở nhân dứt gốc lành, đây là sở nhân đoạn nên xả, sở y của giới là ba thứ gốc lành, gốc lành đã dứt thì giới cũng xả theo. Xả giới cận trụ do năm duyên xả, giải thích giới cận trụ đồng năm duyên xả, thêm vào quá kỳ hạn.

### **12. Thuyết khác:**

Vì sao xả giới do năm duyên này? Vì cùng lúc thọ trái nhau cho đến quá kỳ hạn, lúc thọ nói có thể trì, lúc xả nói không thể trì, do vậy trái nhau, bốn duyên kia còn lại nên hiểu. Luận chép; Có bộ khác nói cho đến luật nghi của Bí-sô, nói về chấp của kinh bộ. Nói đọa tội là vì bốn tội trọng nên đọa địa ngục gọi là đọa, địa đây nói phạm lai tội trọng cũng xả giới. Có bộ khác nói vì đều ngừng dứt trình bày cái chấp của Pháp Mật Bộ, ở đây đồng với chấp của người trì luật bèn luận Bà-sa, vì đây thêm pháp diệt giới cũng xả. Luận chép: Nước Ca-thấp-di-la cho đến cho rằng trì phạm giới, là nêu chấp của Hữu Bộ, vì chẳng phải phạm một biên tội thì tất cả luật nghi đều xả hết, là giải thích lý do, chẳng phạm các tội khác có dứt Thi-la, có hai giải thích: Một là biên tội là chẳng phải ngoài biên tội, chẳng phạm các biên tội khác, ngoài ra cũng chẳng phải biên tội có dứt Thi-la; Hai là các tội khác là không phạm các tội khác, chẳng phạm tội khác là làm cho người không phạm

có dứt Thi-la. Luận chép: Như người có tiền của cho đến chỉ gọi người giàu có, thí dụ rõ ràng nên biết.

### **13. Hỏi đáp giữa các bộ:**

Luận chép: Nếu vậy vì sao cho đến đặt tên Tha thắng, là Kinh bộ hỏi, vốn do có giới gọi là Bí-sô, gọi là Sa-môn, gọi là Thích-ca-tử. Giới là thể của Bí-sô, Sa-môn là tánh, Đức Phật dạy chẳng phải Bí-sô đồng hoại diệt đọa lạc nên gọi là tha thắng. Phạm bốn giới trọng gọi là Tha thắng, làm sao thành được giới Bí-sô, luận chép: Y Bí-sô Thắng nghĩa mật ý nói như thế, là Hữu Bộ trả lời ý nói chẳng phải Bí-sô v.v... chẳng phải Bí-sô Thắng nghĩa. Bí-sô Thắng nghĩa là các bậc Thánh. Luận chép: Ở đây nói hung bạo, là kinh bộ trách, Hữu Bộ hỏi lại hung bạo là sao? Kinh bộ trả lời nghĩa là đối với Đức Thế Tôn vì duyên phạm tội trọng, có hai thứ hung bạo: Một là hiểu rõ nghĩa kinh khiến thành bất liễu nghĩa; hai là cùng người nhiều phiền não làm duyên phạm trong tội. Luận chép: Đâu biết lời nói này là thuyết kinh liễu nghĩa, là Hữu Bộ hỏi? Luận chép: Kinh bộ trả lời do luật tự giải thích cho đến là thuyết liễu nghĩa nói “Danh tướng” thân là người tục mà pháp danh, đạo hiệu là Bí-sô nên gọi là danh tướng Bí-sô. Nói “Tự xưng” là Tỳ-kheo thọ giới cụ tục phạm tội trọng, thật ra chẳng phải Bí-sô, mà Tự xưng tôi là Bí-sô nên nói tự xưng Bí-sô. Khất sĩ là người, cuất gia lấy việc xin ăn tự nuôi sống nên gọi Khất sĩ Bí-sô. Nói phá hoặc là các vị Thánh đắc chân đạo vô lậu vì Phá hoặc phiền não, nên gọi là Bí-sô Phá hoặc, Bí-sô phá hoặc tức là Bí-sô Thắng nghĩa.

### **14. Bí-sô phi thắng nghĩa:**

Luật đã tự giải thích, người phạm tội trọng thật ra chẳng phải Bí-sô mà tự xưng Bí-sô, biết rõ phạm tội trọng không có giới thể. Trong nghĩa này nói người không phải Bí-sô, đó là không bạch bốn lần Yết-ma Bí-sô, chẳng phải y theo thắng nghĩa, thì không phải Bí-sô. Nếu người phạm tội trọng thì trước kia là Thắng nghĩa, sau đó phạm tội trọng thành phi thắng nghĩa, có thể được gọi là y thắng nghĩa, nói chẳng phải Bí-sô, người không phạm tội trọng trước là thắng nghĩa, sau do phạm tội trọng thành phi thắng nghĩa, làm sao được giải thích y Bí-sô Thắng nghĩa nói chẳng phải Bí-sô? Theo kinh là người phạm tội trọng không phải Bí-sô nghĩa là không được bạch bốn lần Yết-ma thọ giới cụ túc Bí-sô. Bí-sô Thắng nghĩa là người được thấy đạo trở lên, vì địa vị này không còn lui sụt, chẳng phải Bí-sô Thắng nghĩa, nên nêu lên năm thiên bảy nhóm.

### **15. Năm thiên bảy nhóm:**

Năm thiên bảy tụ là người phạm tội trọng bạch bốn lần Yết-ma

Bí-sô, trước kia đã bạch bốn lần Yết-ma thọ giới cụ túc, nay phá giới này gọi là chẳng phải Bí-sô. Do vậy không phải bạch bốn lần Yết-ma Bí-sô, chẳng phải trước là thắng nghĩa nay phi thắng nghĩa. Vì sao y theo Bí-sô Thắng nghĩa nói chẳng phải Bí-sô, nên biết kinh này là thuyết liễu nghĩa, nhưng luận kia nói phạm tội trọng cũng như vậy, là phá thuyết thành lập của Hữu Bộ, dụ như cây đa-la bị chặt ngọn chắc chắn không còn sống được và lớn lên nữa, các Bí-sô phạm tội trọng cũng giống như thế, Đại sư dùng thí dụ này để nói phạm một biên tội thì các giới khác không thể sinh ra và lớn lên. Nay ông nói không phạm một biên tội thì tất cả luật nghi nên xả hết, là vấn lại Đại sư. Luận Chánh Lý chống chế rằng: Chặt ngọn một cây Đa-la lập tức ba thứ kia không thể sinh ra và lớn thêm được nữa, dụ và pháp chẳng đồng nhau. Trong đây Đại sư dùng thí dụ để chỉ bày nghĩa gì, là Hữu Bộ hỏi? Ý hiển bày đối với giới tất cả luật nghi, là kinh bộ trả lời, ý nói phạm tội trọng xả tất cả giới. Lại người phạm tội trọng bị đuổi ra khỏi chúng, Kinh bộ lại dẫn giáo lý để chứng minh (Ty-ha-la nghĩa là chùa).

Luận chép: Thật chẳng phải Bí-sô cho đến tướng kia thế nào, là Kinh bộ hỏi Hữu Bộ? Luận chép: Tùy tướng là thế như thế nào thì chắc chắn ứng có như thế đó, là hữu bộ đáp. Luận chép: Do Đức Thế Tôn nói cho đến bốn ô đạo Sa-môn, là Hữu Bộ dẫn văn làm chứng, luận Bà-sa quyển sáu mươi sáu giải thích: Thắng đạo là Phật tự năng giác, tất cả Độc Giác nên biết cũng vậy. Thị đạo là Thân tử v.v... mạng đạo là Cư học, ô đạo là người phạm tội trọng, (nói Chuẩn-đà xưa dịch Thuần đà, nay dịch Trĩ tiểu).

#### **16. Kinh bộ giải thích:**

Luận chép: Tuy có thuyết này cho đến người chết vòng lửa, là Kinh bộ, giải thích đây là Bí-sô giả danh, chẳng phải chân thật. Nếu người phạm tội trọng cho đến dạy cho Tỳ-kheo học, là Hữu Bộ gạn lại, hoặc người phạm tội trọng không phải Tỳ-kheo. Vì sao Phật nói trọn đời học, hối thọ, học Tỳ-kheo? Luận không nói người phạm tội trọng cho đến chế lập như thế, là kinh bộ giải thích. Tiếng Phạm là Ba-la-di, Hán dịch tội tha thắng, ác là thiện tha, ác hơn so với thiện gọi là tha thắng. Nếu ban đầu phạm tội trọng, trong tâm không có một niệm che giấu, không thành tội tha thắng bèn không xả giới. Nếu một niệm che giấu trở lên thì thành tội tha thắng liền xả giới. Luận chép: nếu phạm tội tha thắng cho đến xuất gia thọ giới, là Hữu Bộ vặn hỏi? Nếu phạm tội trọng do không có giới nên không gọi là Tỳ-kheo, sao không thọ lại giới cụ túc, đã không chấp nhận thọ nên biết không xả.

### **17. Kinh bộ giải thích:**

Luận chép: Do kia nối tiếp cho đến lại xuất gia là kinh bộ giải thích, lời văn rất dễ hiểu, đối với đây không có nghĩa cho đến hạng Tỳ-kheo như thế, là kinh bộ chê bai Hữu Bộ. Luận Chánh Lý nói kinh chủ giải thích, mặc dù có thuyết này, mà kia chỉ có tướng Sa-môn khác nên gọi là Sa-môn. Như cây gỗ bị cháy nếu có tổ chim oanh vũ rớt xuống ao cạn thì bại chung vòng lửa, người chết. Đây chỉ nói các thí dụ được dẫn đều không có công năng, do các cây gỗ ít bị lửa đốt cháy, thuyết thế gian gọi là cây gỗ bị cháy, chẳng phải hoàn toàn thành tro gọi là cây bị cháy. Hoặc cho rằng tùy sự đốt cháy toàn phần, hoặc một phần, cả hai cách đều chấp nhận cây bị cháy, thì dụ và pháp cả hai đều do dự, dụ đối với sở dụ không có công năng chứng minh, gọi là trong ao cạn có chút nước, không có công dụng của ao nên gọi là ao cạn, hoàn toàn không có nước gọi là ao cạn, đồng với do dự trước đối với chứng minh không có công năng, do đây ngăn người chết, bại chung nghĩa là tuy vẫn có chút ít công năng nào nhưng các thế gian cũng nói là bại chung, hoặc tuy không bại, nhưng bị tổn công năng, không còn nấy mầm cũng gọi là bại chung. Có đồng pháp chết cũng gọi người chết. Nên trong kệ kinh nói người buông lung thường chết, giả sử hai thí dụ tổ chim oanh vũ và vòng lửa xoay, đều trái với kệ kinh nói.

Sa-môn có bốn thứ không có loại thứ năm, hoặc chỉ có hình dáng được gọi là Sa-môn, như thế gian có người cần tướng Sa-môn, giả mượn phương tiện làm hình dáng Sa-môn, nên gọi là Sa-môn, nói là thứ năm, chẳng phải kia giả tổ chim và vòng lửa xoay tròn, có thể được gọi là các tướng tổ chim, vòng lửa, chẳng thật có tổ chim, vòng lửa là trước kia, như thế lẽ ra trước có phi Sa-môn tạo hình Sa-môn, lập làm thứ năm, nhưng Phật nói bốn thứ không có loại thứ năm, vì dứt chấp tướng Sa-môn như thế, nên dẫn các dụ đều không có công năng làm chứng. Luận chép: Khi chánh pháp diệt không có nghĩa xả, phá thuyết khác, lời văn rất dễ hiểu. Có người nói rằng do nay nói giới Yết-ma chưa ngừng dứt, do vậy nên biết chưa đủ ngàn năm là sai.

### **18. Xả Tĩnh lự vô lậu:**

Luận chép: Hai luật nghi Tĩnh lự, vô lậu, dưới đây một bài tụng thứ hai về xả Tĩnh lự vô lậu, luận chép: Cho đến lại lúc lui sụt là nói định có hai pháp xả một là dị địa xả, hai là do thối xả, bình đẳng ngôn thuyết vì hiển bày cho đến gốc lành thù thắng, là giải thích chữ Đăng trong bài tụng. Các gốc lành Noãn v.v... như là gốc lành thù thắng, dị sinh cũng chấp nhậ qua đời xả, nhưng bốn gốc lành tuy đều thù thắng,

nhưng chỉ ba pháp trước có qua đời xả. Pháp Thế đệ nhất tăng thượng nhãn không xả lúc qua đời vì chắc chắn chứng quả Thánh. Theo Luận Chánh Lý thì xả chúng đồng phần và lúc lìa nhiễm cũng xả Noãn v.v... và thối phần, vì nhiếp đây nên kia nói đẳng ngôn. Trong kinh chủ giải thích lẽ ra thêm lìa nhiễm, sư Câu xá chống chế rằng: Tuy lìa phẩm nhiễm thứ chín năng xả thối phần, lìa tám phẩm trước thì không thể xả, lìa nhiễm gọi là đều sợ có bụng lung nên ta không nói. Nếu Dị sinh thành các gốc lành như Noãn... qua đời chắc chắn lìa bỏ, mặc dù ít nên nói, lại lược giải không nói bàn. Nay xét kỹ giải thích sau là thù thắng, hoặc nói chung xả các pháp thiện cõi Sắc, có bốn duyên xả, do dị địa, do lui sụt, do qua đời, do lìa nhiễm. trong luận ngũ sự nói có hai duyên xả, là dị địa và thối xả lược qua.

### **19. Giải thích thiện cõi Vô sắc:**

Luận chép: Như trong cõi Sắc cho đến khác với Sắc là giải thích thiện cõi Vô Sắc, trong Vô Sắc địa có bốn gốc lành, không có khi chết xả và cõi Sắc khác nhau, chỉ không có luật nghi và cõi Sắc khác nhau, nói bốn uẩn kia đồng với cõi Sắc, chẳng phải muốn nói có bốn gốc lành. Luận chép: Pháp thiện vô lậu cho đến đạo quả thù thắng, là nói vô lậu ba duyên xả, lời văn rất dễ hiểu. Đạo định cộng giới và giới biệt giải thoát xả khác nhau, vì đặc duyên khác nhau, giới biệt giải thoát do tác pháp mà đắc, có tác pháp xả, do tâm thiện mà đắc, có dứt thiện xả, y nam, nữ đắc hai hình sinh xả, y đồng phần đắc, có qua đời xả y thời phần thọ, có thời phần xả định đạo cộng giới y tâm thiện mà đắc, vì như xả định đạo giới cũng như thế.

Luận Chánh Lý chép: Kinh chủ đối với việc này nên nói hai duyên, do đắc quả nói nhiếp luyện căn, giai vị chắc chắn lại đắc quả, vì xả độn quả vượt hơn quả đạo. Lại nói: Ta ở trong đây thiếu nói rộng, hoặc xả thấy đạo và đạo loại trí, phải biết chỉ do đắc quả chẳng lui sụt, hoặc pháp bất động Vô học đều không, ngoài ra vô lậu có đủ hai thứ. Sư Câu xá chống chế: Luận chủ phân biệt nói hai thứ xả đắc quả luyện căn, hoặc đắc quả xả y theo đồng loại xả. Như từ quả Dự Lưu cho đến quả Nhất lai. Hoặc là độn căn xả tiền độn đạo đắc quả độn đạo, nếu là lợi căn xả lợi đạo trước đắc quả lợi đạo, hoặc luyện căn xả, y theo dị loại xả như xả độn đạo, vì đắc lợi đạo, mặc dù chuyển căn vị hản cũng đắc quả. Chẳng phải đồng loại xả không gọi là đắc quả. Luận chủ nói rộng về luyện căn xả ý là ở đây, như luận ngũ sự cũng lập ba thứ, nên luận ấy chép: Hỏi luật nghi vô lậu nhờ đâu mà đắc, do đâu xả? Đáp đắc chung với đạo, không hoàn toàn xả. Hoặc tùy phần xả thì do ba duyên:

Một là vì lui sụt, hai là vì đặc quả, ba là vì luyện căn. Nay xét kỹ đặc quả khác mà tánh đồng, luyện căn tức là quả đồng mà tánh khác, lúc luyện căn tuy đặc quả, quả đồng nên gọi là luyện căn. Lúc đặc quả tuy tánh đồng, do quả khác nên gọi là đặc quả, luận Chánh Lý không hiểu được ý này nên dẫn chứng sai. Hoặc cho rằng luyện căn cũng đặc quả nên không nói rộng về luyện căn, trong sáu thời đặc vô vi. Nguyên nhân nào ngoài đặc quả nói riêng luyện căn, hai nhân đã nói rộng, vì sao nói đồng.

### 20. Nói về giới ác:

Luận chép: Đã nói xả các luật nghi như thế, nửa bài tụng sau là thứ ba nói về giới ác, luận chép cho đến vì xả sở y là xả thứ nhất, ở đây đồng với xả luật nghi, hai là vì đặc giới cho đến thế lực mạnh là xả thứ hai. luận Bà-sa quyển một trăm mười bảy chia thành hai pháp xả: Một là thọ luật nghi biệt giải thoát; hai là luật nghi đặc Tĩnh lực, hai thứ còn lại đồng với luận này đều có bốn duyên ở, đây với khác nhau biệt giải thoát, biệt giải thoát không xả giới ác, thọ bất luật nghi vì trước xả giới, nhập vào tác pháp xả, thiện pháp dễ xả, không đợi giới ác sinh, vì lúc trước liền xả, giới ác khó xả, cho đến khi giới thiện sanh mới xả được. luận chép: Thứ ba là do nối tiếp cho đến sở y biến đổi, là xả thứ ba đồng, với xả giới. Luận chép: Người trụ giới ác cho đến khi bình rồi cuộc khó lành, là giải thích giới ác không tác pháp xả, phải đến lúc giới thiện sinh mới xả, cho nên giới thiện có dứt gốc lành xả, giới ác không có dứt gốc lành xả. Vì tánh của giới thiện, giới ác trái nhau, người dứt gốc lành do đó trước chắc chắn thành giới ác, đến khi dứt nhân giới lia đoạn. Hoặc gia hạnh thiên phát giới, tùy theo kia dứt thượng, trung, hạ xả giới, khi dứt dứt căn bất thiện, cần có tu tuệ lúc đạo gia hạnh, có định cộng giới, giới này trái với giới ác kia. Đã xả giới nên không dứt căn bất thiện, do vậy không đoạn căn bất thiện xả.

Luận chép: Bất luật nghi cho đến gọi là xử trung, hoặc có nhân ác giống thọ cận trụ xả giới ác này, khi minh tướng xuất hiện thì cận trụ đã xả, có được giới ác không? Nếu người bội giới ác gọi là bất luật nghi, hoặc không được giới ác gọi là xử trung? Luận chép: Có Luận sư khác cho rằng cho đến lúc màu đỏ diệt thì màu xanh xuất hiện, Luận sư này nói được giới ác chẳng phải nghĩa đúng. Có Luận sư nói cho đến y biểu mà được, Sư thứ hai không nói được giới ác, đây là nghĩa đúng, Luận Chánh Lý cho sư trước là đúng, cho nên luận chép thuyết trước là đúng lý, lúc trước khi thọ giới thì ác a-thế-da vì không xả hẳn. Y biểu nghiệp trước giới ác lại sinh khởi, sư Câu xá chống chế nói các luận đều nói

được xả giới, đây đã đắc giới, đâu cho không xả, sau không còn tạo tác, làm sao lại khởi, nên biết thuyết sau là đúng. Nay xét thấy lia hai duyên trước, sau đó tạm gây ra nghiệp sát sinh v.v... cũng là xử trung, nhưng Sư chánh lý đã giải thích phi lý. Trong giới thiện xử trung đều không có trung gian xả lia tiền đắc duyên mà lại đắc, tại sao giới ác lại không như thế. Luận chép: Xử trung vô biểu, xả rồi thế nào?

### **21. Nói về vô biểu xử trung xả:**

Dưới đây nửa bài tụng là thứ tư nói về vô biểu xử trung xả. Luận chép: Cho đến xả sở thọ ở trước là xả thứ nhất, Luận Chánh Lý chép: một là do thọ tâm đoạn hoại nên xả, nghĩa là trước thọ nguyện thọ, thường lúc đó kính lễ chùa tháp và khen ngợi v.v... nay khởi niệm sau lại không làm, A-thế-da kia từ đây liền dứt, do kia xả bỏ bốn ý lạc, hoặc lại phân biệt tạo tác thế dụng tăng mạnh trái với việc trước kia hiện hành, bốn ý lạc dứt vô biểu liền dứt. Lại nói mặc dù tác nghiệp trái nhau, nhưng do ý dứt nên xả, cùng trước đồng chung đắc gọi là thọ tâm đoạn hoại. Luận Bà-sa gọi là ý lạc dứt, Tạp Tâm gọi là hy vọng dừng, tên khác mà nghĩa đồng. Hai là do thế lực cho đến lúc hết liền dừng, là duyên thứ hai, theo Luận Chánh Lý thì hai do thế lực đoạn hoại nên xả. Đó là do tịnh tín, phiền não, thế lực dẫn vô biểu, hai giới hạn chế lực kia hoại lúc đoạn hoại vô biểu liền xả. Như phóng mũi tên và chiếc vòng của người thợ gốm (trên đây đồng với luận Câu xá).

Cho nên Quĩ Phạm sư nói như vậy: Do năng lực đẳng khởi dẫn phát của Phật, mặc dù xả gia hạnh và A-thế-da, vô biểu hoặc trọn đời tùy chuyển, cho đến phát khởi cực mạnh lạnh lợi ràng buộc bắt đánh cầm thú, nên biết cũng thế. Hoặc trước lập chùng hạn lúc đó, nay hạn cuộc thế lực vượt qua vô biểu liền dứt, dẫn Quĩ phạm sư giải thích thế lực giới hạn trước, nên biết đồng với trước vô biểu hoặc chấp nhận trọn đời tùy chuyển v.v... đồng với văn luận nên chép ra, ý lấy hạn cuộc thế lực quá đoạn. Luận Bà-sa quyển một trăm hai mươi hai chép đại ý cũng đồng nhau, có người cho rằng không hiểu được ý luận, giải thích sai lầm, duyên thứ ba do tác nghiệp cho đến sau đó không tạo tác nữa, là duyên thứ ba.

Luận Chánh Lý chép: Ba là do tác nghiệp đoạn hoại nên xả nghĩa là tuy không xả căn bản thọ tâm nhưng không còn thọ tác nghiệp chỉ dứt vọng niệm mà không tạo tác, do đây vô biểu kỳ hẹn gia hạnh sinh, lúc dứt bất gia hạnh vô biểu liền xả.

### **22. Giải thích rằng không xả căn bản thọ tâm:**

không nói ta từ nay bỏ không còn làm tác nghiệp sở thọ cho đến



thời gian không tác xả lúc ấy. Như không xả giới mà không thể trì, xử trung dễ xả khác nhau với giới, hoặc xả thọ tâm và không tác nghiệp, đều xả vô biểu, có người nói trong đó hỏi Đáp dường như không hiểu được ý. Luận chép: Cách xả thứ tư do sự vật cho đến giềng mối các việc. Đây là xả thứ tư, theo Luận Chánh Lý vốn do việc kia dẫn vô biểu sinh, lúc việc kia hoại vô biểu liền dứt, luận Bà-sa, Tạp Tâm ý kia cũng đồng. Luận chép: Cách xả thứ năm vì tuổi thọ có chuyển dời, các luận đều giống nhau. Luận chép: Cách xả thứ sáu do gốc lành cho đến dẫn vô biểu. Đây là xả thứ sáu, các luận đều đồng. Theo Chánh Lý thứ sáu do y căn dứt hoại nên xả, nghĩa là lúc khởi gia hạnh dứt thiện ác đều xả căn kia dẫn vô biểu. Chẳng phải đến lúc dứt thiện đắc Tĩnh lực mới xả vô biểu thiện ác xử trung, do lúc yếu kém nên khởi gia hạnh bền xả vô biểu thiện ác xử trung. Vì sao Kinh chủ đối với nghĩa này nói duyên thứ sáu gọi là dứt thiện. Hoặc nói rằng: Dứt gia hạnh thiện cũng gọi là dứt thiện, là duyên thứ sáu, thế thì nên nói Tĩnh lực gia hạnh cũng gọi Tĩnh lực, cộng chung thành bảy duyên.

Vì xả ác vô biểu trong gia hạnh Tĩnh lực, lẽ ra nói căn là có cả căn thiện ác, đã nói đoạn là dứt gia hạnh. Do y căn dứt là duyên thứ sáu, đây là giải thích văn tụng đối với lý không có lỗi. Y theo văn luận này sáu duyên đều có cả thiện ác, có người giải thích theo Luận Câu xá trong tụng đúng lý đã nói căn dứt như Luận Chánh Lý đã nói, đối với Văn xuôi chỉ nói đoạn thiện, hiển rõ dứt ác, hoặc có thể được. Luận chủ thử người học sau là giác, bất giác, ở đây giải thích chẳng bằng không giải thích. Trong sáu vị, xả ở vô biểu thì biểu cũng đồng xả, có nghiệp thiện, bất thiện không phát vô biểu, xả thì khác nhau, nhưng trong xả xử không có dứt thiện dứt ác căn bản, do dễ xả nên đồng với gia hạnh thiện. Lại khi thọ giới đối với vị gia hạnh cũng phải xả bất thiện xử trung kia, vì đúng là trái với thọ tâm. Lúc ấy nguyện không làm điều ác nên đồng thọ tâm dứt hoại xả, biệt giải thoát v.v... giống với xử trung xả, như vậy nên biết.

### ***23. Nói về thiện phi sắc cõi Dục:***

Luận chép: Dục phi sắc thiện cho đến xả như thế nào? Dưới đây có một bài tụng là thứ năm nói về thiện phi sắc cõi Dục và tất cả pháp nhiễm phi sắc khác xả được duyên. Luận chép: Cho đến hai đời sinh cõi trên, là giải thích pháp phi sắc thiện xả do hai duyên gia hạnh thiện đoạn và gia hạnh thiện xả cũng gọi dứt thiện xả. Luận Chánh Lý chép: Nên nói một chút phần cũng xả lìa nhiễm, như ưu căn v.v... là pháp thiện phi sắc, giải thích rằng: Chữ “Đẳng” là bình đẳng thủ ác tác, vì ác tác

chắc chắn tương ứng với ưu, luận chép: Ba cõi tất cả cho đến chẳng phải phương tiện khác, là giải thích pháp nhiệm phi sắc chỉ có một duyên, chỉ có đạo đối trị năng xả. Luận chép: Luật nghi thiện ác hữu tình nào có? Dưới đây có hai hàng tụng thứ mười nói chỗ sở y. Luận chép: Cho đến có hai hình là giải thích bất luật nghi thành tự xứ, người, chẳng phải bắc châu, là nói về xứ. Chẳng phải hai hình bình đẳng, là nói về người. Tâm thiện ác này không thêm lớn nên không có giới thiện ác, luật nghi cũng như thế cho đến chấp nhận có luật nghi giải thích thành luật nghi. Ba châu nam nữ và giới ác đồng, lại thêm thiên là đạo định giới, luận chép: Lại vì sao chẳng phải chỗ nương của luật nghi? Là hỏi. Luận chép: Do trong kinh luận cho đến Ô-ba-sách-ca là dẫn kinh nói. Luận chép: Trong Tỳ-nại-da cho đến chẳng có loại đó, là dẫn luật chứng minh. Lại vì sao không có luật nghi đó? Trước tuy dẫn giáo nhưng chưa nói lý, nay lặp lại câu hỏi, vì sao không có luật nghi kia?

#### **24. Hỏi đáp về lý:**

Luận chép: Do hai sở y cho đến tâm tầm quý, đây là đáp về lý, nếu thế vì sao không có bất luật nghi? là hỏi. Hoặc do phiền não tăng thượng, đối với chánh tư duy lựa chọn không có công năng này nên không có luật nghi. Vì sao lại không có bất luật nghi? Luận chép: Kia đối với điều ác cho đến trái nhau mà lập, là đáp.

#### **25. Ở Bắc châu không có bất luật nghi:**

Luận chép: Người ở châu-Câu-lô phía Bắc cho đến giới thiện, giới ác, đây là giải thích lý do Bắc Châu không có. Luận chép: Vì hổ thẹn mạnh mẽ cho đến bất luật nghi là giải thích đường ác không có luật nghi, bất luật nghi. Luận chép: Lại, Phiến-đệ v.v... cho đến thêm mầm mộng cỏ dại, giải thích lại phiến-đệ... nếu thế vì sao cho đến cận trụ có trai giới là gạn hỏi trái kinh. Luận chép: Đây đắc hạnh tốt cho đến chỉ trời, người mới có, do khuyến tấn kia nên nói thọ tám chi cận trụ, đúng lý chỉ đắc hạnh tốt xử trung. Nhưng chỉ có cõi người mới có Tĩnh lự vô lậu, là giải thích đủ cả ba trong cõi người, luận chép: Hoặc sinh lên sáu tầng trời cõi Dục thì chắc chắn họ chẳng có, là giải thích luật nghi Tĩnh lự có ở, các tầng trời, cần các tầng trời cõi Vô Sắc không có. Hai tầng trời này có cả hiện hành, thành tựu, luận chép: Luật nghi Vô lậu cho đến chắc chắn không hiện khởi, là giải thích luật nghi vô lậu trong các tầng cõi Dục, cõi Sắc trừ Phạm Vương và trời vô Tướng, ngoài ra các tầng trời đều hiện khởi và thành tựu, chỉ thành tựu trong các tầng trời cõi Vô Sắc, không được hiện khởi, bậc Thánh không sinh hai tầng trời cõi Sắc, và cõi vô Sắc, vì không có sắc.

### **26. Trong kinh nói nghiệp khác nhau:**

Luận chép: Do nói về tánh tướng các nghiệp khác nhau, trở xuống là thứ ba của đại văn nói về trong kinh nói nghiệp khác nhau, phần dưới gồm có mười hai thứ nghiệp, nửa bài tụng này nói ba nghiệp như nghiệp thiện v.v... luận chép cho đến vì cứu giúp các khổ, là giải thích nghiệp thiện, Luận chép: Nghiệp không an ổn cho đến tánh trái nhau, là giải thích nghiệp bất thiện. Luận chép: Vì chẳng phải hai nghiệp trước cho đến thiện bất thiện, là giải thích nghiệp vô ký, vì an nên gọi là thiện, vì bất an nên gọi là bất thiện, không phải hai trường hợp trên thì gọi vô ký, vì không thể ghi nhớ là an bất an. Lại trong kinh nói tướng kia thế nào, lời văn rất dễ hiểu, sau đây có một bài tụng rưỡi là thứ hai nói về ba nghiệp như phước... cho đến gọi là bất động, giải thích ba nghiệp như phước nghiệp. Nghiệp quả thiện ở cõi Dục lợi ích hữu tình nên gọi là phước, nghiệp quả bất thiện làm tổn hại hữu tình nên gọi chẳng phải phước, thiện ở hai cõi trên gọi là bất động. Hỏi: chẳng lẽ không phải Đức Thế Tôn cho đến gọi là động? Là hỏi.

### **27. Hỏi đáp về bốn thiên:**

Luận chép: Trả lời do ba định sau cho đến gọi là bất động, là đáp. Sơ thiên có tâm tứ v.v... đệ nhị thiên có hỷ... đệ tam thiên có lạc, hơi thở ra vào nên gọi là động. Nay nói bất động là căn cứ cảm ứng được dị thực bất động, vì sao có động định chiêu cảm vô động dị thực? Là mạn. Mặc dù trong định này đặt tên là bất động là giải thích câu văn hỏi, lời văn rất dễ hiểu. Luận Chánh Lý chép: Nên biết trong đây do tướng nhân quả thuộc ngu nên tạo nghiệp phi phước. Vì nghiệp phi phước thuần nhiễm ô, phải nương thô trọng nối tiếp vô minh, do đây vô minh hiện tại vị trước không thể tin hiểu nhân quả thuộc nhau, do đó phát khởi các hành vi ác phi phước, vì chân thật nghĩa ngu, tạo phước và nghiệp bất động. Nghĩa chân thật đó là bốn Thánh đế, hoặc đối với người ngu kia, các loại dị sinh đối với vị thiện tâm cũng được khởi. Do thế lực này khiến cho đối với ba cõi không như thật biết tánh kia đều khổ. Khởi hạnh phước, bất động là nhân hậu hữu.

Hoặc người đã thấy đế thì không có việc này, khi nương hạnh lực trước thì dần dần lìa nhiễm. Như thế cho đến được sinh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc.

**28. Giải thích rằng:** Di sinh đối với nhân quả thế tục tương thuộc ngu nên tạo nghiệp phi phước, đối với ngu chân thật nghĩa, nên tạo phước và nghiệp bất động. Hoặc người đã thấy đế không ngu muội đối với nhân quả tương thuộc nên không tạo nghiệp phi phước, không ngu

muội nghĩa chân thật, vì thế không tạo phước và nghiệp bất động. Cho nên nói nếu người đã thấy đế thì không ngu muội nhân quả thuộc nhau, cho nên không tạo nghiệp phi phước, không ngu mê nghĩa chân thật cho nên không tạo phước, nghiệp bất động. Cho nên nói nếu người đã thấy đế thì không có việc ấy, nhưng lúc nương dị sinh ở trước thì hành lực của phước và nghiệp bất động dần dần là nhiệm. Như kế là được sinh cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc. Nếu y theo văn này thì bậc Thánh không tạo chiêu cảm dẫn sinh nghiệp dị thực, vì bậc Thánh cũng tạo đủ các nghiệp thiện, bất thiện, bất động, mãn nghiệp.

### **29. Nói về ba nghiệp:**

Luận chép: Lại trong kinh nói cho đến tướng kia như thế nào? Sau đây có ba hàng tụng là thứ ba nói về ba nghiệp thuận lạc thọ v.v... luận chép: Cho đến vì khổ lạc thọ là nói thuận ba thọ nghiệp xứ thông suốt và hạn cuộc, lời văn rất dễ hiểu chẳng phải các nghiệp cho đến trong đây gọi là Thọ, là giải thích nghi vấn, trong đây thọ là nói thọ và tư lương đều được nói là thinh. Luận Chánh Lý chép: Nghiệp này chẳng phải chỉ cảm thọ dị thực, làm sao được chung tên gọi thuận thọ nghiệp. Các nghiệp là nhân sở cảm dị thực đều dường như được gọi là thọ, vì sao? Vì kia đều như thọ làm thân ích lợi, tổn hại và bình đẳng. Có các Luận sư nói cho đến quả dị thực, là nêu thuyết khác ý của Luận sư này nói tam thiên trở xuống cũng có thọ nghiệp thuận bất khổ bất lạc, vì định trung gian chỉ thọ không khổ không vui. Kia chắc chắn chiêu cảm duy tự địa, do vậy mà biết chỉ có thể chiêu cảm hai thọ thuận và phi. Nếu khác với đây trung gian này chắc chắn lẽ ra không có dị thực, tức là trái với bất thiện, thiện hữu lậu được là nhân dị thực, hoặc lẽ ra không có nghiệp, trong định đã có ý tứ chẳng thể không có nghiệp, nên biết định có hai nghiệp thuận và phi.

### **30. Nêu thuyết khác:**

Luận chép: Có Luận sư nói cho đến lạc căn dị thực, lại nêu thuyết khác, Luận sư này nói trong định sơ thiên căn bản địa, đồng một địa nên cảm căn bản địa lạc thọ. Có thuyết cho rằng nghiệp này không cảm lạc thọ, ý Luận sư này nói chỉ cảm sắc không cảm tâm quả. Hai Luận sư này đều nói địa dưới không thuận với thọ nghiệp không khổ không vui, luận chép: Hai thuyết đều trái với luận này. Là Luận chủ bác bỏ cả hai thuyết sau, luận chép: Luận này nói cho đến thiện không có tâm nghiệp, dẫn văn làm chứng, luận này chép: Đâu có nghiệp cảm tâm thọ dị thực chẳng phải thân thọ. Có thuyết cho rằng thiện không có tâm nghiệp không có tâm nghiệp, là định trung gian trở lên vì cảm tâm thọ,

chẳng phải không cảm thọ, chỉ cảm tâm thọ nên chẳng phải căn bản địa lạc thọ. Hỏi: Ba thọ trong đây khi soạn luận nói căn bản địa hỷ, lạc thọ, gọi chung là lạc thọ tuy không chiêu cảm y thân lạc thọ, chiêu cảm ý lạc thọ đâu trái luận này, là đáp trong đây ý nói cảm thân thọ, trung gian định nghiệp không chiêu cảm sơ định căn bản địa quả, vì cõi trên không cảm cõi dưới. Hoặc có thể cảm hỷ căn, vì sao không cảm y thân lạc thọ, do ý của hai Luận sư này trái với luận này, lại Luận này nói cho đến cùng thời gian thuận thực, văn luận này chứng minh trong cõi Dục có thuận ba thọ nghiệp.

### ***31. Chứng minh cõi Dục có thuận an thọ nghiệp:***

Chỉ trong cõi Dục có ba nghiệp này đồng thời thọ. Luận Bà-sa quyển một trăm mười tám chép chẳng lẽ vừa có ba nghiệp như thuận lạc thọ v.v... chẳng phải trước, chẳng phải sau, thuận quả dị thực hay sao? Là trả lời có trong đó chẳng phải trước là ngăn dứt quá khứ, chẳng phải sau là ngăn dứt vị lai, nhận quả dị thực nghĩa là ba nghiệp đồng một khoảng Sát-na nhận quả dị thực, nương vào đây đặt câu hỏi, cho nên trả lời là có. Đó là thuận lạc thọ nghiệp sắc, nghiệp này năng chiêu cảm chín chỗ trời, người, trừ thính, bốn chỗ đường ác đó là sắc, hương, vị, xúc, thuận theo pháp tâm, tâm sở nghiệp thọ khổ.

Nghiệp này năng chiêu cảm khổ thọ và tương ứng với dị thực kia, thuận với thọ nghiệp không khổ không vui tâm bất tương ứng hành, nghiệp này có công năng cảm nhận quả dị thực ở tầng trời, người, bốn thứ, là mạng căn, chúng đồng phần, đặc, sinh trụ già vô thường. Hai thứ dị thực đường ác đó là đặc, sinh trụ già vô thường, lại thuận lạc thọ nghiệp tâm bất tương ứng hành, nghiệp này hay cảm dị thực như tầng trời, người bốn thứ là mạng căn, chúng đồng phần, đặc, sinh trụ già vô thường. Đường ác hai thứ dị thực đó là đặc, sinh trụ già vô thường, thuận khổ thọ nghiệp sắc, nghiệp này có công năng chiêu cảm đường ác chín chỗ, trừ thính, trời, người, bốn xứ đó là sắc, hương, vị, xúc. Thuận không khổ không vui thọ nghiệp pháp tâm, tâm sở, nghiệp này có công năng chiêu cảm thọ không khổ không vui và tương ứng với dị thực kia. Lại thuận lạc thọ nghiệp tâm tâm sở, nghiệp này hay cảm lạc thọ và tương ứng dị thực kia, thuận khổ thọ nghiệp tâm bất tương ứng hành, nghiệp này có công năng chiêu cảm đường ác bốn thứ dị thực, đó mạng căn, chúng đồng phần, đặc, sinh trụ già vô thường. Hai thứ dị thực trời, người, đó là đặc và sinh trụ già vô thường, thuận không khổ không vui lạc thọ nghiệp sắc, nghiệp này có công năng chiêu cảm trời, người chín xứ, trừ thính, bốn xứ đường ác là sắc, hương, vị, xúc.

### 32. *Luận chánh lý bác bỏ:*

Luận Chánh Lý bác bỏ rằng: Đây cũng chẳng phải dẫn chứng do luận này nói nghiệp trong ba cõi giống như ba thọ, nhưng chẳng phải các nghiệp ràng buộc trong ba cõi có thể đồng thời thọ, đây cũng đúng như vậy. Luận này nói có nghiệp trong ba cõi đồng thời thuần thực, giống muốn thử nghiệm tông Đối pháp hiểu hay không hiểu. Hoặc đối với quả tăng thượng nói thọ dị thực tinh, sắc, Vô Sắc, suy nghĩ giúp hạ dị thực, khiến cho kia trụ lâu. Văn nói thuận ba thọ nghiệp cũng chấp nhận giải thích này, nên kia đã dẫn chẳng chắc chắn chứng minh nhân.

Luận Bà-sa quyển một trăm mười tám chép: có nghiệp ba cõi chẳng phải trước chẳng phải sau thọ quả dị thực hay không? Trả lời có, cho đến nói rộng, lý ở đây nên trả lời là không, vì đoạn giới địa quả dị thực, mà nói có, là có lý gì? Trả lời trong đây do hỏi phi lý do đó tùy theo kia tạo phi lý là đáp. Tại sao phải đặt câu hỏi phi lý? vì muốn thử nghiệm họ, dẫn rộng các việc v.v... lại có thuyết nói y quả tăng thượng là lời hỏi Đáp này, cũng không trái lý, do nghiệp ba cõi chấp nhận có thọ quả này đồng một lúc, dẫn rộng các việc v.v... do đạo lý này, nay trong đây y theo quả tăng thượng, mà hỏi đáp như thế, cũng không trái lý, và không cách đoạn tất cả giới địa tăng thượng quả, không ngăn cách, đứt đoạn. Hoặc sư Câu xá chống chế rằng: Y theo luận Bà-sa quyển hai mươi giải thích thì trong nhân bằng sinh, quý thú dị thực, pháp tâm, tâm sở là lạc hỷ, xả thọ và pháp tương ưng. Theo văn luận này, nên biết chấp nhận cõi Dục có thuận xả thọ nghiệp.

Ba nghiệp đồng thời thọ, cũng đắc quả dị thực, chẳng phải chỉ tạo quả tăng thượng và chẳng vì định là thử nghiệm khác loại, đặt lời hỏi đáp phi lý.

### 33. *Hỏi đáp về thiện bất thiện:*

Luận chép: Nghiệp này là thiện hay bất thiện? Là hỏi. Luận chép: Là thiện mà yếu, là đáp: Hỏi địa trên xả thọ thù thắng hơn thiện năng cảm, vì sao ba định trở xuống xả thọ yếu thiện chiêu cảm? Trả lời mạnh yếu có hai: Một là dị địa nói về mạnh yếu; Hai là đương địa dị thọ nói mạnh yếu. Hoặc đồng địa có ba thọ, lạc thắng, xả thọ liệt, hạ lạc địa trên xả, xả hơn lạc là kém. Như cõi Dục chia thành ba thọ: Lạc là hơn, xả là kém, dục lạc đối ban đầu xả, xả thắng, dục lạc kém. Luận Bà-sa quyển một trăm mười lăm hỏi tại sao xả căn chỉ có nghiệp thiện chiêu cảm mà không phải bất thiện? Đáp hành tướng của xả căn dần dần nhỏ nhiệm vắng lặng, được người hiểu biết ưa thích nên chiêu cảm nghiệp thiện, vì các nghiệp tánh bất thiện thô động, không thể chiêu cảm xả

thọ dị thực.

Luận chép: Nếu thế thì cùng kia gọi là nghiệp thiện, là gạn hỏi? luận chép: Nên biết kia nói theo nhiều phần, là giải thích đúng lý thì thiện có ba, có thuận hai thọ nghiệp, vì phần nhiều thuận lạc thọ. Nói thiện cho đến ba gọi thuận lạc thọ nghiệp, luận chép: Nghiệp này cùng thọ cho đến thuận lạc thọ v.v... là nạn, ý nghiệp tương ứng cả ba thọ mà thể là tư chẳng phải tánh thọ. Hai nghiệp thân, ngũ lấy sắc làm thể, đã khác với thọ, thì sao gọi thuận thọ nghiệp? Luận chép: Nghiệp và lạc thọ cho đến lợi ích lạc thọ. Đây là thứ nhất giải thích nạn, thể tánh của nghiệp và thọ dù khác nhau mà có thể làm nhân dẫn sinh lạc thọ, nên gọi là thuận thọ, trợ giúp khiến cho sinh gọi là lợi ích.

#### **34. Nói về nghiệp lực và quả:**

Luận chép: Hoặc nghiệp này là sở thọ của lạc là giải thích thứ hai, nghiệp lực và quả. Thọ là quả kia nhận lãnh công năng của nghiệp gọi là sở thọ của lạc. Luận chép: Lạc kia tại sao có thể thọ ở nghiệp, là gạn hỏi? Nghiệp là tư v.v... thọ lãnh tùy xúc làm sao nói lạc có công năng thọ nghiệp, luận chép: Vì lạc là quả dị thực của nghiệp này, là giải thích thứ nhất, tức là quả thọ ở nhân gọi là Thọ. Luận chép: Hoặc lạc kia cho đến lạc dị thực, là giải thích thứ hai.

Trước đã giải thích nhân và quả nên quả thọ ở nhân, sau giải thích quả vì nhân mà lấy tên là sở thọ. Luận chép: Như thuận dục tán cho đến nên biết cũng vậy, dụ rõ ràng có thể biết. Luận chép: Nói chung, thuận thọ cho đến thuận lạc thọ v.v... trở xuống là giải thích hàng tụng thứ ba, Lời văn rất dễ hiểu. Luận chép: Ba nghiệp như vậy cho đến tương kia như thế nào? là thứ tư nói về bốn nghiệp, trong đó có sáu là: 1. Nói về bốn thứ quả nghiệp. 2. Nói về bốn nghiệp khác nhau. 3. Trung hữu gây ra nghiệp. 4. Nói về định thọ quả tướng. 5. Nói về hiện pháp quả nghiệp. 6. Nghiệp tức thọ quả. Một hàng tụng này nói về bốn quả nghiệp, hai câu trên chia nghiệp thành bốn, hai câu dưới nói về thuyết khác. Luận chép, cho đến đặt tên bất định, đều chia ba nghiệp thành hai, đó là định, bất định. Luận chép: lại có ba cho đến cộng chung thành bốn thứ, chia hai thành bốn. Trong đây nói về bất định, chẳng phải ba thời chắc chắn thọ tên chung là bất định, luận chép: Hoặc có dục khiến cho đến hợp thành năm loại, là nêu thuyết khác.

#### **35. Nêu thuyết khác:**

Luận sư chia nghiệp bất định thành hai, đó là dị thực có định và bất định hợp thành năm nghiệp. Đối với định dị thực, bất định, mỗi nghiệp này tuy chắc chắn ba thời, thọ bất định nên gọi là nghiệp bất

định. Nhưng tùy nơi một thời chắc chắn thọ dị thực, hai là nghiệp này chẳng phải chỉ có ba thời bất định, nhận quả dị thực cũng bất định. Thuận hiện pháp thọ cho đến sau theo thứ lớp thuận thực, là giải thích định nghiệp ba thời. Sau thứ lớp thọ nghiệp mặc dù có nhiều đời, đều hợp thành một. Có các Luận sư nói cho đến quả dị thực ít, là nói về thuyết khác của kinh bộ, ý của Luận sư này nói nghiệp lực mạnh nên thọ ở hiện đời. Hiện nghiệp đã mạnh vì sao chỉ chiêu cảm quả vị hiện đời? Luận chép: Sư Tỳ-bà-sa cho đến lúa mì mới có hạt Hữu Bộ không chấp nhận nghĩa của Luận sư này. Luận chép: Thí dụ giả nói cho đến cũng có hai thứ, theo thuyết của Luận sư này hiện đồng bốn nghiệp đều chia làm hai nên thành bốn trường hợp, hợp thành tám nghiệp Sư chủ trương. Năm nghiệp chỉ chia bất định thành hai thứ, một là dị thực quyết định, hai là dị thực không quyết định nghiệp tương khố biết, nay nên dẫn rộng văn luận Tỳ-bà-sa. Tỳ-bà-sa chép: Hỏi các pháp thuận hiện thọ nghiệp chắc chắn đối với pháp hiện thọ? Thuận sinh, thuận hậu là câu hỏi cũng thế. Thí Dụ giả nói: Ở đây chẳng chắc chắn do tất cả nghiệp vì có thể chuyển, cho đến nghiệp Vô Gian cũng làm cho chuyển được, nếu thế vì sao gọi là pháp thuận hiện pháp thọ nghiệp? Kia nói như vậy, các pháp thuận hiện thọ nghiệp bất định đối với hiện pháp nhân quả dị thực. Hoặc người thọ chắc chắn đối với hiện pháp chẳng phải khác, do vậy gọi là thuận hiện pháp thọ nghiệp thuận sinh, thuận hậu đã nói cũng như vậy. Theo Luận sư này thì lúc thọ bất định gọi nghiệp bất định. Các vị Luận sư A-tỳ-đạt-ma nói: Các thuận hiện pháp thọ nghiệp quyết định thuận với thọ trung hiện pháp gọi là thuận hiện pháp thọ nghiệp, thuận sinh, thuận hậu đã nói cũng như thế, do đó hoặc hỏi tại sao thuận hiện pháp thọ nghiệp cho đến thuận hậu kế thọ nghiệp, nên lấy điều nay trả lời. Lại có Luận sư khác nói có năm thứ nghiệp đó là hiện, sinh, hậu chỉ đều có một loại. Trong thuận bất định thọ nghiệp lại có hai thứ, một là dị thực quyết định, hai là dị thực không quyết định, trong bốn thứ nghiệp dị thực quyết định nghiệp thì đây không thể chuyển trong thuận bất định thọ nghiệp, nghiệp không quyết định dị thực nghiệp này có thể chuyển.

### ***36. Thuyết của các Sư khác:***

Lại có các Luận sư nói có tám thứ nghiệp, đó là thuận hiện pháp thọ nghiệp, có hai thứ, một là dị thực quyết định, hai là dị thực không quyết định, thuận thứ sinh thọ nghiệp, thuận hậu kế thọ, thuận bất định thọ nghiệp, cũng đều có hai quyết định dị thực, và dị thực không quyết định đó gọi là tám nghiệp. Trong đó các dị thực định nghiệp không thể



chuyển, các nghiệp bất định dị thực đều có thể chuyển, vì chuyển nên thọ trì giới cấm v.v... vì thế trong đây nên nói bốn trường hợp. Luận chép: Trong nghiệp khác nhau, mà ở đây nói thì trở xuống hai bài tụng thứ hai là nói sự khác nhau giữa bốn nghiệp, luận chép cho đến. Tướng của bốn nghiệp. Là Luận chủ phê bình dùng bốn nghiệp làm chánh, trong đó chỉ rõ thời gian định bất định, vì giải thích kinh đã nói tướng của bốn nghiệp. Nên biết thời chắc chắn tức là thuận với ba nghiệp như hiện... bất định tức là nghiệp bất định thứ tư. Theo Luận Chánh Lý trong đó chỉ hiển bày thuận lạc... các nghiệp đối với hiện thời có định, bất định, giải thích kinh đã nói thuận theo tướng của bốn nghiệp như hiện thọ v.v... khác nhau.

Cho nên trong định nghiệp chia thành ba thứ, cùng nghiệp bất định hợp thành bốn, thuyết này là hơn theo lý chắc chắn không có dị thực bất định thời phần định nghiệp. Thời định chỉ là vị khác nhau trong định dị thực, chẳng lìa dị thực mà có thể của thời riêng. Tại sao thời chắc chắn chẳng phải dị thực? Trong đây chỉ y định nghiệp dị thực được quả khác nhau lập thuận hiện v.v... hoặc cho rằng có nghiệp đối với thời chắc chắn, nghĩa là thực chắc chắn ở thời gian này chẳng phải đâu khác. Nếu vượt qua thời gian này cuối cùng không thọ, do đó thời định chẳng phải dị thực, ở đây dị thực lẽ ra cũng quyết định, vì nghĩa tương tự. Tương tự cái gì? Đó là như đối với thời có hoặc phi lý mà gọi là định thời phần, như thế với thực có hoặc phi lý, lẽ ra gọi là định dị thực. hoặc lại chấp nhận cả hai đều bất định, cho nên nếu nghiệp đối với định Thời phần, kia đối với dị thực lẽ ra cũng quyết định. Nếu đối với dị thực gọi là bất định, kia đối với thời phần lẽ ra cũng bất định, do lý này nên chắc chắn không có tám, nghiệp.

Vì thế đối với các nghiệp có nghĩa bất định. Lẽ ra lập chung một thuận bất định thọ. Vì sao? Vì nghĩa tương tự, nghĩa là như thực định, thời nghiệp bất định, vì thời bất định nên cùng chấp nhận là thuận bất định thọ. Như thế thời định thực nghiệp bất định, thực bất định vì sao không chấp nhận là thuận bất định thọ. Cho nên thí dụ đối với nghĩa này lập tám nghiệp rất lớn xôn. Theo văn luận trên, năm nghiệp cũng chẳng phải nghĩa đúng, lại chép: Thí Dụ Giả nói thuận hiện thọ nghiệp v.v... trong đời khác cũng được thọ dị thực, nhưng tùy sơ thực vị đặt tên là thuận hiện v.v... chẳng phải chỉ như tên gọi chiêu cảm quả như thế, nghĩa là ý luận kia nói các nghiệp đã tạo hoặc từ đời này sinh nên có thể làm nhân cho quả dị thực gọi là thuận hiện thọ pháp. Hoặc từ đời kế mới có thể làm nhân cho dị thực gọi là thuận thứ sinh thọ, hoặc vượt

qua đời kể từ đời thứ ba mới cùng dị thực gọi là thuận hậu thứ thọ, vì sao luận kia nói như thế.

Chẳng phải nghiệp lực mạnh dị thực yếu, kia chấp chẳng phải thiện vì sao? Vì Nghiệp kia lúc trước đã sinh dị thực, giữa chừng xen hở lại sinh dị thực, theo lý hẳn là không đúng như mầm hạt giống. Hoặc cho là Vô Gián mà sinh thân sau, vì lẽ ra không có nghiệp tử sánh không khác nhau. Hoặc thân không khác nên thường tử sinh. Lại một nghiệp chiêu cảm hai đời, ba đời v.v... đó là các quả tướng khác nhau hay giống nhau? Nếu tướng khác nhau thì lẽ ra như biệt nghiệp đã chiêu cảm nối tiếp, chẳng phải một nghiệp quả, hoặc một nghiệp quả, tướng kia lẽ ra đồng. Nên nói duyên gì phân biệt được tướng trước sau khác nhau? Nếu cho rằng mãn nghiệp trợ lực khiến như thế, hay chỉ một đời trước sau có khác nhau. Hiện thấy dẫn nghiệp đã dẫn một đời, mặc dù có rất nhiều quả tròn đầy nghiệp khác nhau mà dẫn nghiệp có một, chỉ gọi là một đời, ở đây cũng vậy, vì không có nhân khác nhau.

Nếu tướng giống nhau lẽ ra là một đời chẳng phải trong một đời tướng trước sau đồng, mà thấy được sự khác nhau ở đời trước, đời sau, ở đây cũng vậy, vì một nghiệp quả, chẳng phải nghiệp lực mạnh quả dị thực yếu, đây cũng chẳng chứng minh vì sao? Vì chẳng cần nghiệp quả nhiều gọi là sức mạnh, thuận hiện thọ nghiệp gọi là sức mạnh, có thể mau được quả nên đặt tên này, lại nếu chấp nghiệp phải cảm nhiều quả mới được gọi là mạnh, thì chiêu cảm nghiệp quả dị thực Luân vương, mong chiêu cảm nghiệp Phật nên gọi là mạnh, vì cảm nhiều quả. Nếu cảm quả mầu nhiệm của Phật nên gọi là mạnh, thế thì gọi nghiệp mạnh có nhiều thứ, vì lý nghiệp mạnh có nhiều phẩm, nghĩa là hoặc có nghiệp quả gần gọi là mạnh, hoặc do quả nhiều, hoặc do quả mầu nhiệm. Nhưng thuận hiện thọ quả gần nên gọi là mạnh, đâu phải do mạnh gọi là chứng cảm nhiều quả.

Lại chép: Thí Dụ Giả nói tất cả nghiệp cho đến Vô Gián đều có thể chuyển, nếu nghiệp Vô Gián không thể chuyển, thì lẽ ra không thể vượt hữu thứ nhất cho đến ở đây cũng chỉ là chấp trước luống dối, do nghiệp Vô Gián dị thực phân vị cả hai đều quyết định hữu đánh không như thế, nên dẫn thí dụ không thể chứng minh năng lực. Nếu nghiệp Hữu đánh đều không thể chuyển, khởi ra định kia, lẽ ra định chiêu cảm sinh, cho nên không chấp nhận khởi định kia rồi chứng quả Vô học và nhập Niết-bàn. hoặc tất cả nghiệp đều có thể chuyển, Đức Thế Tôn không nên nói có định nghiệp, luận chép: Có bốn nghiệp cho đến đồng thời rất ráo, đây là nói bốn nghiệp đều gây tạo. Luận chép:

Có bao nhiêu nghiệp năng dẫn cho đến nghiệp, trước dẫn, là nói hiện không thể dẫn chúng đồng phần.

### **37. Hỏi đáp của Luận bà-sa:**

Luận Bà-sa quyển một trăm mười bốn chép: Hỏi có bao nhiêu nghiệp năng dẫn chúng đồng phần, mấy nghiệp có thể đầy đủ? Hoặc có thuyết nói có hai năng dẫn chúng đồng phần cũng đủ, đó là thuận đời kế thọ nghiệp, thuận hậu kế thọ nghiệp. Hai năng mãn chúng đồng phần không thể dẫn, đó là thuận hiện pháp thọ nghiệp, thuận bất định thọ nghiệp. Lại có thuyết nói có ba năng dẫn chúng đồng phần cũng đủ, đó là thuận hiện pháp thọ, một năng mãn chúng đồng phần không thể dẫn, đó là thuận hiện pháp thọ, lại có dục làm cho thuận hiện pháp thọ nghiệp, cũng năng dẫn chúng đồng phần. Hoặc nói rằng bốn thứ nghiệp này đều có thể dẫn, chúng đồng phần, mãn chúng đồng phần, luận này đồng với thuyết thứ hai của luận Bà-sa. Có người nói dùng văn luận này chứng minh chỉ có đồng phần là dẫn quả thì sai.

Trong đây hỏi mấy nghiệp năng dẫn chúng đồng phần, không nói nghiệp thứ mấy chiêu dẫn quả, chẳng phải định chứng, Chánh Lý v.v... chép có bao nhiêu là dẫn quả đó là mạng căn, chúng đồng phần. Văn luận này là chắc chắn, lời văn dẫn trong nhân dị thực, luận chép: Giới nào đường nào đều chấp nhận tạo bốn thứ, là giải thích tạo xứ. Khai chung như thế cho đến ngoài ra đều được tạo, là giải thích sự khác nhau, bất thối danh tánh gọi là bền chắc cho đến có thể tạo hai thứ kia, là giải thích phàm Thánh không lui sụt gây ra nghiệp khác nhau. Dị sinh bất thối cho đến tất cả xứ không ngăn. Lại giải thích lý do dị sinh không tạo ra sinh Thánh, không tạo sinh sau. Luận chép: Nhưng các Thánh cho đến lời văn sau sẽ nói là giải thích đắc quả vị lợi độn đồng nhau, không tạo sinh hậu, bậc Thánh đã lìa dục nhiễm đắc quả A-Na-hàm, lìa nhiễm hữu đảnh đắc quả A-la-hán bất thối, không trải qua sinh, dấu cho lui sụt tánh không tạo sinh hậu.

### **38. Nói về Trung hữu tạo nghiệp:**

Luận chép: Trụ vị trung hữu cũng tạo thế nào? Một bài tụng sau là thứ ba, nói về trung hữu gây ra nghiệp, luận chép: Cho đến định nghiệp bất định, là giải thích trong trung hữu tạo hai mươi hai nghiệp, lời văn rất dễ hiểu, luận chép: Nên biết như thế cho đến nghiệp sở dẫn, là giải thích Trung hữu tạo ra mười một vị được gọi là Hiện nghiệp. Hỏi trung hữu định nghiệp của chỉ là thuận hiện pháp thọ, nghiệp bất định của trung hữu thọ lúc nào? Đáp cũng chấp nhận thiện thọ khác. Luận Chánh Lý chép: Loại đồng phần nghĩa là loài người v.v... chẳng phải đường chẳng

phải sinh, vì y theo đường, sinh, trung hữu, sinh có đồng phần khác nhau. Hoặc mười một loại nghiệp bất định, hoặc thân này thọ mười một vị, hoặc thân khác thọ mười một vị. Như trên là văn luận. Hỏi vì sao trung hữu chỉ tạo thuận hiện thọ nghiệp, không tạo thứ khác? Đáp giải thích thứ nhất cũng có thể dẫn cái khác, trong đây chỉ muốn nói mười một loại nghiệp là thuận hiện thọ, không nói thứ khác. Giải thích thứ hai trong trung hữu chỉ cầu có thân đời này không cầu thân đời khác, chỉ tạo ra thuận hiện pháp thọ nghiệp, không tạo ra sinh hậu.

Trung hữu ở cõi Sắc đã có tâm thiện, cho nên biết cũng tạo thuận hiện thọ nghiệp, nhưng không có các vị nên lược qua không nói. Hỏi luận này nói trung sinh một đồng phần là cái gì đồng phần, hoặc là bốn sinh đồng phần, trung hữu là hóa, sinh hữu là thai v.v... hoặc năm đường đồng phần, trung hữu chẳng phải đường, hoặc loại đồng phần thì trung, sinh loại khác nhau. Nay nói một là cái gì? Đáp một nghiệp dẫn nên đồng phần là một chẳng phải cho là sinh thú loại đồng phần một.

### **39. Nói về tướng định thọ nghiệp:**

Luận chép: Các định thọ nghiệp, tướng ấy thế nào? trở xuống một bài tụng là thứ tư nói về tướng định thọ nghiệp. Luận chép: Cho đến ruộng công đức ruộng phước sinh khởi, đây là giải thích định thọ nghiệp thiện ác, đó là gây ra nghiệp có ba thứ: Một là trọng tâm nghĩa là mặc dù không thường tạo và đối với cảnh yếu kém đều được định thọ, hai là hằng tác, tuy là tâm yếu kém và chẳng cảnh thù thắng, cũng đắc định thọ, ba là ruộng công đức tăng thượng phát khởi, mặc dù tâm yếu kém và chẳng thường tạo tác cũng đắc định thọ. Luận chép: Ruộng công đức cho đến là sinh khởi các nghiệp, là giải thích ruộng công đức. Thắng quả là La-hán v.v... thắng định là định từ v.v... Tăng là có cả phàm Thánh.

Luận chép: Hoặc đối với cha mẹ cho đến ngoài ra chẳng phải định thọ là giải thích chỉ có tướng định nghiệp bất thiện, trừ định nghiệp trên ngoài ra chẳng phải định thọ. luận chép: Hiện pháp thọ nghiệp tướng ấy thế nào? Một bài tụng dưới đây là thứ năm nói tướng quả nghiệp của hiện pháp, luận chép: Cho đến loại kia chẳng phải một, là giải thích do ruộng phước, luận chép: Do ý thắng cho đến việc cũng chẳng phải một, là giải thích do ý thù thắng. Luận chép: Hoặc sanh địa này cho đến nhận lấy quả hiện pháp, là giải thích bất định chiêu cảm quả hiện tại, có vị bất định, định thọ nghiệp định chuyển, nghiệp này đối với hiện pháp thọ không còn sinh lại nơi này. Luận chép: Hoặc có giai vị khác cho đến nhận quả dị thực, là giải thích vị định nghiệp không thể chuyển

cho nên làm chướng lìa nhiễm, hoặc với hiện thọ khác, tức là sinh, hậu định nghiệp. Do nghiệp lực nên chắc chắn không có nghĩa lìa hẳn nhiễm, tạm lìa nhiễm, với lý không trái, sau lui sụt lại sinh ở địa này, nhưng chẳng phải quả vị không thể sinh.

#### **40. Giải thích dị thực đều bất định:**

Luận chép: Hoặc với dị thực cho đến không thọ dị thực, là giải thích vị dị thực đều bất định, do lìa nhiễm nên đều không thọ, luận chép: Do ruộng phước nào khởi nghiệp định liền thọ? Trở xuống là một bài kệ, thứ sáu là nói thọ nghiệp quả, luận chép cho đến chắc chắn liền nhận nghiệp quả, là giải thích chung do ruộng phước liền nhận quả, đối với loại công đức ruộng phước như thế, tức là sáu thứ ruộng công đức trong bài tụng. Luận chép: Ruộng công đức là Phật thượng thủ tặng, là giải thích thứ nhất Phật là thượng thủ trong chúng tăng.

Luận Chánh Lý chép: Nếu Phật chẳng thuộc tặng, vì sao Khế kinh nói như thế, nếu các ông có thể dùng ít vật bố thí đúng như pháp cúng dường Phật thượng thủ tặng, đối với ruộng phước của tăng đạt được phước thanh tịnh trùm khắp. Luận Chánh Lý lại chép: Tăng có nhiều hạng đó là hữu tình, thanh văn, ruộng phước và Thánh tăng v.v... Phật ở trong đây chẳng phải thanh văn tăng, có thể là hạng tăng khác, vì tự nhiên giác (vì tự nhiên giác chẳng phải thanh văn) luận chép: Y theo Bồ-đặc-già-la cho đến xuất hiện trở lại, là giải thích hạng người thứ nhất (vì vắng lặng cho nên phước mau chóng). Hai là từ vô tránh xuất cho đến nối tiếp chuyển, là giải thích hạng người thứ hai (do vô lượng tăng thượng lợi lạc nên tùy theo phước mau chóng) Bà-sa chép: Ba là theo từ định xuất cho đến nối tiếp chuyển, là giải thích hạng người thứ ba (do vô lượng an lạc ý lạc tùy theo, phước mau. Luận chép: Bốn là từ thấy đạo xuất cho đến tịnh thân nối tiếp khởi, là giải thích hạng người thứ tư (do dứt kiến hoặc có thể mau đặc quả) năm là từ tu đạo cho đến tịnh thân nối tiếp khởi, là giải thích hạng người thứ năm (do dứt tu hoặc nên được phước mau) luận chép: Nên nói năm hạng người này cho đến năng chiêu cảm quả, là kết luận văn trên, nếu với sáu ruộng phước có tổn hại thì được quả phi ái, có lợi ích thì được quả ái.

#### **41. Kết luận văn trên:**

Luận Chánh Lý chép: Từ năm hạng đó ban đầu xuất vị, nương thế lực công đức cao siêu đã tu đời trước, tâm vẫn ghi nhớ chuyên niệm không bỏ, các căn vắng lặng đặc biệt khác với thường, thế gian, ra đời gian, định bất định phước không thể vượt hơn điều phục sự xâm đột kia, nên nói năm hạng này là ruộng công đức. Luận chép: Hoặc từ định

khác, cho đến chẳng phải ruộng phước cao quý, là giải thích chẳng phải nhân quả. Luận chép: Trong quả dị thực cho đến cũng có nói gì? Dưới đây một bài tụng, là thứ năm nói thân, tâm thọ nghiệp, luận chép: Cho đến vì tâm, từ chung, là giải thích chỉ cảm tâm thọ, không có tâm tư địa không có thân thọ. Do năm thức định tương ứng với tâm từ, vì các địa trở lên không có tâm từ, không có năm thức. Luận chép: Các nghiệp bất thiện như trước đã nói, chỉ chiêu cảm thân thọ nghiệp, bất thiện chỉ nhận lấy quả khổ thọ tương ứng với năm thức.

#### ***42. Tâm cuồng là nhân của thức:***

Luận chép: Tâm cuồng loạn của hữu tình là nhân của thức khởi. Dưới đây một bài tụng thứ sáu là nói tâm cuồng là nhân của thức. Luận chép cho đến vì không phân biệt, đây là giải thích tâm cuồng loạn chỉ có ý thức, là phân biệt lầm loạn, gọi là tâm cuồng, năm thức không phân biệt nên không có tâm cuồng.

#### ***43. cuồng do năm nhân:***

Luận chép: Do năm nhân nên khiến cho tâm cuồng, là nhân thứ nhất, do sáu thứ nghiệp quả làm cho tâm cuồng, đây là do lúc nhân làm cho người khác thất niệm, đắc quả dị thực tâm cũng thất niệm, gọi là tâm cuồng, lời văn rất dễ hiểu. Luận chép: Hai do sợ hãi cho đến đeo đuổi gây ra tâm cuồng, là nhân thứ hai. Luận chép: Ba là do bị tổn hại cho đến gây ra tâm cuồng loạn là nhân thứ ba. Luận chép: Bốn là do trái ngược cho đến nên gây ra tâm cuồng loạn là nhân thứ tư. Luận chép: Năm là do buồn rầu lo âu cho đến như Bà Tư... là nhân thứ năm.

Luận Bà-sa quyển một trăm hai mươi sáu chép. Như Khế kinh nói Bà-từ-sát-đệ là con gái Bà-la-môn bị mất sáu người con, nên tâm ông phát cuồng, thân trần truồng mà rong chạy, gặp Đức Thế Tôn rồi được trở lại bốn tâm luận chép: Nếu ở ý thức cho đến chẳng phải dị thực hay sao? Là hỏi, đoạn trước nói tâm thọ chẳng phải quả bất thiện. Nay nói nghiệp tâm cuồng loạn dị thực khởi, chẳng lẽ không trái nhau hay sao? Luận chép: Không nói tâm cuồng loạn cho đến nên nói là cuồng loạn, là đáp.

Do sáu nhân ác ở trước chiêu cảm quả không bình đẳng khiến tâm cuồng loạn, chẳng phải tâm cuồng loạn nên tức quả dị thực, do vậy không trái nhau, luận chép: Tâm cuồng như thế cho đến tâm không nhiễm ô, là giải thích tâm cuồng tâm loạn, rộng hẹp khác nhau là bốn trường hợp, tâm loạn là tâm nhiễm, có cả cuồng bất cuồng, tâm cuồng là thất niệm, có cả nhiễm bất nhiễm. Do đây khác nhau thành bốn trường hợp, lời văn rất dễ hiểu, trừ châu-Câu-lô ở phía Bắc cho đến thế

truyền có văn, là giải thích chỗ cuồng.

Luận chép: Trong các bậc Thánh cõi Dục cho đến chứng pháp tánh, là nói bậc Thánh cõi Dục chỉ trừ Chư Phật không có tâm cuồng. Trong năm nhân chỉ có bốn đại trái ngược không có bốn nhân khác lời văn rất dễ hiểu. Luận chép: Trong kinh nói cho đến tướng ấy thế nào, dưới đây nửa bài tụng là thứ bảy, nói nghiệp khúc, uest, trước.

#### ***44. Giải thích riêng xiểm khác:***

Luận chép: Cho đến cho sân tham sinh ra, là giải thích chung ba nghiệp đều có ba nghiệp như khác v.v... Luận chép: Nghĩa là nương vào khúc... xiểm mà sinh cho đến loại nịnh hót, là giải thích riêng xiểm khúc, Luận Chánh Lý chép: Thật ra khúc là kiến, cho nên Khế kinh nói thật khúc là gì? nghĩa là các ác kiến như xiểm là loại kia nên được gọi là khúc, từ đây phát sinh các nghiệp thân, ngữ, ý. Khúc là nhân nên quả được gọi là nhân, do vậy Đức Thế Tôn nói kia là khúc. Luận chép: Hoặc nương sân sinh cho đến loại sân uest, là giải thích riêng về uest.

Lại, Luận Chánh Lý chép: Sân gọi uest đó là sân hiện tiền, như thanh sắc nóng hẽ bỏ vào chỗ nào thì đốt cháy làm hại thân tâm của mình và người. Trong các phiền não nó có lỗi nặng nhất, nên Đức Bạc- già-phạm lập đặt tên là uest, là cực uest trong các thứ uest. Từ sân sinh các nghiệp uest thân, ngữ, ý làm nhân nên quả được gọi là nhân, do vậy Đức Thế Tôn gọi đó là uest. Hoặc y tham sinh tham đắm loại, là giải thích riêng về trước, Luận Chánh Lý nói tham gọi là trước đó là sở duyên đắm nhiễm của tham hiện tiền, thuộc về tánh nhiễm, từ đó sinh ra nhiều thứ. Y theo trên nên giải thích, lại có hai cách nêu ra nghiệp khúc, uest, trước, không giống với luận này, sợ rườm rà nên không nói.

